

**TỈNH ỦY NGHỆ AN**

\*\*\*

## **CHUYÊN ĐỀ**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH  
HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI XHCN  
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN**



**NGHỆ AN - 2023**

**TỈNH ỦY NGHỆ AN**

\*\*\*

## **CHUYÊN ĐỀ**

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH  
HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI XHCN  
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN**

**NGHỆ AN - 2023**

**Chỉ đạo biên soạn, xuất bản**

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY NGHỆ AN

**Chịu trách nhiệm nội dung**

NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

*Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,*

*Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Nghệ An*

**Ban Biên soạn**

NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

TRẦN QUỐC KHÁNH

DƯƠNG THANH BÌNH

QUÁCH THỊ CƯỜNG

PHAN THỊ MINH LÝ

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

## LỜI GIỚI THIỆU

Nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa chiếm một vị trí hết sức quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, đóng vai trò vừa là động lực, vừa là mục tiêu của cách mạng, nhằm xây dựng nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc. Trong tiến trình đó, những tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa mãi là kim chỉ nam cho Đảng, Nhà nước ta trong việc lãnh đạo, xây dựng một nền văn hóa mới tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là nền văn hóa “soi đường cho quốc dân đi”. Tinh thần đó tiếp tục được khẳng định tại Đại hội XIII của Đảng về phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là động lực cho phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Chuyên đề Toàn khóa “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”, từ thực tiễn của tỉnh Nghệ An, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng Chuyên đề năm 2023 “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa (viết tắt là XHCN) đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển*”. Việc xây dựng và triển khai Chuyên đề 2023 để góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ xây dựng con người văn hóa, gia đình

văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (*khóa XIX*).

Tài liệu được sử dụng trong sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và tuyên truyền rộng rãi trong toàn thể Nhân dân.

Nội dung chuyên đề gồm 2 phần:

- *Phần thứ nhất*: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới.

- *Phần thứ hai*: Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển.

*Xin trân trọng giới thiệu chuyên đề tới các đồng chí và bạn đọc!*

**Phần thứ nhất**

**TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH**  
**HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ XÂY DỰNG**  
**NỀN VĂN HÓA MỚI**

I- TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ XÂY  
DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa là một hệ thống các quan điểm lý luận mác-xít mang tính khoa học, cách mạng về văn hóa và xây dựng nền văn hóa Việt Nam, được chắt lọc và kết tinh từ những giá trị của văn hóa phương Đông và phương Tây, của truyền thống và hiện đại, của dân tộc và nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, mang giá trị định hướng bền vững đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

**1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa**

***1.1. Khái niệm văn hóa***

Trong “Mục đọc sách” viết kèm vào những trang cuối cùng trong cuốn sổ sáng tác những bài thơ Nhật ký trong tù năm 1943, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra khái niệm về văn hóa như sau:

“Vi lễ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn

hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”<sup>1</sup>.

Trên cơ sở đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định xây dựng nền văn hóa dân tộc gồm năm điểm:

“1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường.

2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.

3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.

4. Xây dựng chính trị: dân quyền.

5. Xây dựng kinh tế”<sup>2</sup>.

Như vậy, khái niệm văn hóa trong quan niệm của Hồ Chí Minh được hiểu theo nghĩa rộng nhất, đó là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần mà loài người sáng tạo ra nhằm đáp ứng lẽ sinh tồn, đồng thời, cũng là mục đích cuộc sống của loài người. Muốn xây dựng nền văn hóa dân tộc phải xây dựng tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, đạo đức, tâm lý. Theo đó thì toàn bộ những hoạt động của con người để tạo ra giá trị văn hóa chính là hoạt động văn hóa.

Quan niệm Hồ Chí Minh về văn hóa đã phản ánh cái cốt lõi, cái bản chất của văn hóa là chủ nghĩa nhân văn, là những giá trị chân, thiện, mỹ. Tháng 8 năm 1982, trong Tuyên bố về những chính sách văn hóa Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (*viết tắt là UNESCO*) thống nhất khái niệm văn hóa như sau: “Trên ý nghĩa rộng nhất, văn hóa có thể coi là tổng thể những nét riêng biệt tinh thần và vật chất, trí tuệ và cảm xúc quyết định tính cách của một xã hội hay một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối

---

<sup>1,2</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 458.

sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống các giá trị, những tập tục và những tín ngưỡng...”<sup>3</sup>. Như vậy, khái niệm văn hóa đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra từ rất sớm nhưng lại hoàn toàn phù hợp và thống nhất với quan niệm văn hóa của UNESCO.

## ***1.2. Tính chất của văn hóa***

Trong đấu tranh giành độc lập, tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta và Lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền văn hoá có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng. Điều này đã được nêu ra khá sớm trong “Đề cương văn hóa năm 1943”. Khi đặt vấn đề phải xây dựng nền văn hóa mới của một nước Việt Nam độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rõ: “Cái văn hóa mới này cần phải có tính khoa học, tính đại chúng thì mới thuận với trào lưu tiến hóa của tư tưởng hiện đại. Nay nước ta đã có độc lập, tinh thần được giải phóng, cần có một nền văn hóa hợp với khoa học và hợp với cả nguyện vọng của nhân dân”<sup>4</sup>. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (năm 1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “... xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất ***dân tộc, khoa học và đại chúng***”<sup>5</sup>.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Người chủ trương xây dựng nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Người nêu rõ “Để phục vụ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa thì văn hóa phải xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức”<sup>6</sup>.

Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền

---

<sup>3</sup> Phạm Minh Sơn: Ngoại giao văn hóa, Nxb. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội, 2017, tr. 7.

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử, t. 3 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 16.

<sup>5</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 40.

<sup>6</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 246.



văn hoá mới hết sức toàn diện, có kế thừa và phát triển những giá trị của văn hoá dân tộc, đồng thời tạo ra những nội dung mới, tiến bộ. Tựu trung lại, đó là nền văn hoá **dân tộc, khoa học, tiến bộ và nhân văn**.

**Tính dân tộc** là sự phản ánh và kế thừa những giá trị tốt đẹp trong lịch sử, truyền thống của dân tộc ở nền văn hóa hiện thời. Người yêu cầu những người làm công tác văn hoá, văn nghệ phải học lịch sử để hiểu truyền thống dân tộc. Người căn dặn: “Nghệ thuật của ông cha ta hay lắm, tốt lắm; cố mà giữ gìn”, “Làm công tác văn nghệ mà không tìm hiểu vốn của dân tộc thì không làm được đâu”<sup>7</sup>. Người chỉ dẫn *Chinh phụ ngâm, Kiều*, hay những câu hò, lời ca, điệu lý, ví, giặm, ngâm thơ, hát tuồng, chèo... là những vốn cổ đặc trưng, tiêu biểu cho nền văn nghệ dân tộc, cần phải được giữ gìn và phát huy. Nhưng Người cũng chỉ ra trong truyền thống đó có mặt tích cực, có cả mặt tiêu cực mà chúng ta phải biết chất lọc cho phù hợp, phải phát huy mặt tích cực, những giá trị quý báu và hạn chế mặt tiêu cực, không nên “phục cổ” một cách máy móc.

Xây dựng nền văn hoá mới mang tính dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là nền văn hoá đóng kín, thu mình trong phạm vi dân tộc mà văn hoá phải đặt trong môi quan hệ, giao lưu với văn hoá các nước khác trên thế giới, “phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới”<sup>8</sup>. Quá trình tiếp thu văn hóa thế giới thì phải trên cơ sở học tập, tiếp thu một cách sáng tạo, chứ không phải bắt chước nước khác, phải chiếm lĩnh tầm cao của tinh hoa nhân loại và vươn tới cao hơn, bằng chính thành tựu của mình, cốt cách dân tộc mình và đóng góp vào sự phong phú của kho tàng văn hoá nhân loại.

---

<sup>7</sup> Bác Hồ với văn nghệ sĩ, Nxb tác phẩm mới, H.1985, tr 168 -176.

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 40.

**Tính khoa học** của văn hoá theo tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị khoa học tiên bộ của thời đại. Nước Việt Nam vốn có nền văn minh nông nghiệp lạc hậu với trình độ khoa học thấp kém, tương ứng với đó là một nền văn hóa nông nghiệp còn mang nhiều hạn chế: Trình độ khoa học thấp kém, lề lối sản xuất chưa được cải tiến nhiều, cách thức làm việc chưa khoa học, phong tục tập quán còn nhiều lạc hậu... Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền văn hoá Việt Nam mang tính khoa học, để bù đắp những thiếu hụt về giá trị khoa học của nền văn hoá truyền thống Việt Nam. Người đề ra yêu cầu xây dựng nền văn hoá khoa học xã hội chủ nghĩa trước hết “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc, cải tạo các phong tục tập quán lạc hậu”<sup>9</sup>.

Năm 1947, để chuẩn bị cho những tư tưởng lớn về xây dựng nền văn hoá dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm “Đời sống mới” nhằm hướng dẫn cán bộ và nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá mới. Người đã chỉ ra bản chất của việc xây dựng đời sống mới chính là việc ứng xử một cách hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa cái cũ và cái mới, truyền thống và hiện đại như một quy luật kế thừa văn hoá: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ (...) Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý (...). Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm (...). Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm”<sup>10</sup>.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng một nền văn hoá mang tính khoa học là phải xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa, trong xã hội đó, mọi người sống yêu thương nhau, ứng xử có văn hoá, mọi người được sống cuộc sống ấm no.

Tính khoa học trong văn hóa còn là sự kết hợp nhuần

---

<sup>9</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 40.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.112 - 113.

nhuyễn giữa truyền thống và hiện đại, là sự kế tục những giá trị nội sinh của nền văn hoá truyền thống đồng thời có xác lập giá trị mới.

**Tính đại chúng** quy định văn hóa phải xuất phát từ quần chúng, phù hợp với quần chúng và để phục vụ quần chúng nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh và quan tâm đến tính đại chúng của văn hóa. Người nói “không thể nói nghệ thuật vị nghệ thuật mà cần nói rõ văn hóa phục vụ công nông binh”<sup>11</sup>. Nghệ thuật cách mạng phải nhằm thỏa mãn nhu cầu tinh thần, thẩm mỹ của đại đa số nhân dân. Muốn vậy, phải có cách viết phù hợp trình độ của đại đa số đồng bào. Khi cầm bút viết phải tự đặt ra “Viết cho ai? Mục đích viết”, “Lấy tài liệu đâu mà viết”? “Viết phải thiết thực”, “tránh cái lối viết “rau muống” mà ham dùng chữ. Khi nói cũng nên “nói ít, nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn, thì quần chúng thích hơn”<sup>12</sup>.

Nhân dân là người không chỉ tạo ra của cải, vật chất mà còn sáng tạo ra những giá trị văn hóa cho xã hội. Đồng thời, nhân dân cũng chính là đối tượng phản ánh của văn hóa. Họ là nhân vật trung tâm của sự nghiệp cách mạng, từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, văn hóa phải phản ánh quần chúng nhân dân một cách chân thực nhất, sống động nhất. Người khẳng định “Chỉ có nhân dân mới nuôi dưỡng cho sáng tác của nhà văn bằng những nguồn nhựa sống. Còn nếu nhà văn quên điều đó - nhân dân cũng sẽ quên anh ta”<sup>13</sup>.

Nhân dân cũng chính là những người thưởng thức, kiểm nghiệm, đánh giá, phản biện các sản phẩm văn hóa một cách trung thực và khách quan. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn

---

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 559.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 209.

<sup>13</sup> Bác Hồ với văn nghệ sĩ, Nxb Tác phẩm mới, Hà Nội, 1985, tr. 348.

dẫn, khi viết xong một tác phẩm phải đưa cho quần chúng đọc để họ góp ý cho mình, “Phải nhờ một số đồng chí công, nông, binh đọc lại. Chỗ nào ngúc ngoắc, chữ nào khó hiểu, họ nói ra cho thì phải sửa lại<sup>14</sup>”. Với tư cách chủ thể nên quần chúng nhân dân được quyền hưởng các giá trị văn hóa.

Văn hóa phục vụ quần chúng thể hiện ở tính hiện thực, chân thật, mặt khác, nó phải hướng quần chúng loại bỏ cái giả, cái ác, cái sai, cái xấu để vươn tới lý tưởng, không chỉ cho hôm nay mà còn để giáo dục cho con cháu mai sau. Văn hóa phải hướng quần chúng đến mục tiêu, lý tưởng cao đẹp, nhất là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hạnh phúc cho con người.

### ***1.3. Vai trò, chức năng của văn hóa***

Từ nội hàm rộng lớn của khái niệm văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra vai trò của văn hóa, tương ứng với mỗi vai trò là các chức năng, nhiệm vụ rất cụ thể. Tất cả các vai trò, chức năng, nhiệm vụ đó đều nhằm phục vụ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và con người xã hội chủ nghĩa. Theo đó, giáo dục, khoa học, chính trị, văn học, nghệ thuật, báo chí, tuyên truyền, y tế... đều có những sứ mệnh của riêng mình để xây dựng văn hóa và đời sống văn hóa. Người cũng chỉ ra những yêu cầu cần có của từng ngành, lĩnh vực, công việc để hoàn thành sứ mệnh làm văn hóa của mình. Cụ thể như sau:

#### ***1.3.1. Vai trò giáo dục của văn hóa***

- Văn hóa trang bị tri thức, kỹ năng cho con người, nâng cao dân trí cho xã hội. Khi nói về việc học, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong tác phẩm *Đời sống mới* như sau: “Biết ham học. Trước hết là học chữ, học làm tính. Biết chữ, biết tính, thì làm việc gì cũng dễ dàng hơn. Một người không biết chữ, biết tính thì như nửa mù nửa quáng. Biết rồi ta học thêm”<sup>15</sup>.

---

<sup>14</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 208.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 117.

Khi đất nước đã được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói “Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí...”

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình... phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà”<sup>16</sup>. Và con đường đầu tiên để nâng cao dân trí là phải biết chữ, chống giặc đói “Trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ”, từ đó, mở rộng hiểu biết, lĩnh hội tri thức đi tới sự hiểu biết, vì mục đích cuối cùng là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Khi miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Người nói: “Chúng ta phải biến một nước đói nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”<sup>17</sup>. Muốn đạt được điều đó phải thông qua con đường văn hóa, trước hết là văn hóa giáo dục.

Tuy nhiên, Người cũng hết sức lưu ý việc học văn hóa, làm văn hóa phải thực chất, phải vì con người, vì công việc, không phải vì bằng cấp, vì cái danh. Người viết: “Bây giờ nói đến văn hóa. Nếu cô chú nào muốn học văn hóa để xem sách, nâng cao trình độ chính trị và kỹ thuật, thế thì tốt, Bác rất khuyến khích học văn hóa. Nhưng nếu học văn hóa nhằm để đỡ bằng cấp, đổi lao động chân tay sang lao động trí óc, tưởng hươu, tưởng vượn như thế, đối với công tác hiện tại thì không phấn khởi, nghĩ vu vơ ở đâu, muốn làm ông chủ tịch, giám đốc, bác sĩ, kỹ sư là không đúng. Lao động chân tay và lao động trí óc cũng đều quý, nếu ai cũng làm bác sĩ cả thì có được không? Làm giám đốc cả có được không? Trong xã hội thì lao động chân tay nhiều hơn lao động trí óc, chúng ta cốt đong là đong

---

<sup>16</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 40.

<sup>17</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 92.

công nhân, nông dân. Bác cho là các cô, các chú chỉ biết được một nửa”<sup>18</sup>.

- *Văn hóa bồi dưỡng những phẩm chất và phong cách tốt đẹp, lành mạnh để hoàn thiện nhân cách con người, hình thành chuẩn mực đạo đức xã hội.* Đạo đức là đề chông lại “giặc nội xâm”, hướng con người tới những giá trị chân, thiện, mỹ. Trong các bài viết, bài nói của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những phẩm chất và phong cách cần thiết để mỗi người tu dưỡng, rèn luyện, hoàn thiện bản thân thành những con người có đạo đức, có văn hóa. Trong đó, Người đặc biệt nhấn mạnh và yêu cầu cao đối với đạo đức người cán bộ, người đảng viên. Từ tác phẩm “Đường cách mệnh”, “Sửa đổi lối làm việc”, “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, “Đời sống mới”... đến hàng loạt bài nói, bài viết về sau này của Người đều chứa đựng những chỉ dẫn phong phú về vấn đề này. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được những thói tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ. Người đã nêu một luận điểm khái quát: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”<sup>19</sup> để thực hiện mục tiêu độc lập, tự chủ, tự cường. Văn hóa với các yếu tố về khoa học, giáo dục, đạo đức, pháp luật... giúp dân tộc vượt qua yếu hèn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Văn hóa là chất keo gắn kết sự liên kết, tăng cường mối tương tác, hiểu biết giữa các dân tộc, điều tiết các mối quan hệ quốc tế.

- *Văn hóa bồi đắp cho con người nhận thức đúng đắn và lý tưởng cao đẹp.* Trong diễn văn khai mạc Hội nghị văn hóa toàn quốc ngày 24/11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Văn hóa phải làm thế nào cho ai cũng có lý tưởng tự chủ, độc lập, tự do.

---

<sup>18</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.581.

<sup>19</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 246 - 247.

Đồng thời, văn hóa phải làm thế nào cho quốc dân có tinh thần vì nước quên mình, vì lợi ích chung mà quên lợi ích riêng”.

*1.3.2. Văn hóa đóng vai trò là tiêu chí đánh giá sự thành công của cách mạng xã hội chủ nghĩa.*

Đi tới chủ nghĩa xã hội theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là xây dựng một xã hội phát triển, hài hòa, bền vững cả đời sống vật chất và tinh thần, xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, đầy tình thương và lòng nhân ái với những giá trị cao đẹp chân, thiện, mỹ. Triết lý hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn vì con người và lấy con người làm trung tâm, làm mục tiêu để phát triển. Đây cũng chính là những định hướng cho mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người viết “Cách mạng xã hội chủ nghĩa gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật, với sự phát triển văn hóa của nhân dân”. Như vậy, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa mà nước ta đang xây dựng, văn hóa vừa là yếu tố động lực thúc đẩy sự thành công, vừa là tiêu chí để đánh giá sự thành công của cách mạng.

#### ***1.4. Vị trí, vai trò của văn hóa - văn nghệ***

*1.4.1. Khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của văn hóa - văn nghệ đối với cách mạng*

Nằm trong khái niệm chung về văn hóa, lĩnh vực văn học - nghệ thuật (gọi tắt là văn nghệ) có một vị trí đặc biệt bởi tính đặc thù của nó. Chủ tịch Hồ Chí Minh dành sự quan tâm rất lớn đối với vấn đề này qua nhiều bài nói, bài viết. Người luôn khẳng định, cách mạng Việt Nam muốn giành thắng lợi thì nhất thiết phải xây dựng cho được nền văn hoá, văn nghệ tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Người nhấn mạnh văn hóa, văn nghệ phải gắn với thực tiễn cuộc sống, với bộ đội và nhân dân, phục vụ tốt nhất nhu cầu của cách mạng. Năm 1951, trong “Thư gửi các họa sĩ nhân triền lăm hội họa tại Chiến khu Việt Bắc”, Chủ tịch Hồ

Chí Minh viết “Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”<sup>20</sup> (*Anh chị em ở đây chính là các văn nghệ sĩ - những người trực tiếp làm ra sản phẩm văn hóa đặc thù là các tác phẩm văn học, nghệ thuật*).

Quan điểm này khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của lĩnh vực văn hóa, văn nghệ trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc. Mặt trận văn hóa là một bộ phận của cách mạng, ngang hàng với các mặt trận khác như kinh tế, chính trị, xã hội, quân sự, ngoại giao. Văn hóa là một mặt trận đầy cam go, quyết liệt, khó khăn giữa cái cũ và cái mới; giữa cách mạng và phản cách mạng; giữa cái tích cực và tiêu cực; giữa tiến bộ và lạc hậu; giữa văn hóa xã hội chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa. Văn hóa cũng là mặt trận đoàn kết tập hợp đội ngũ trí thức, những nhà văn hóa, toàn quân, toàn dân phấn đấu cho sự nghiệp “phò chính, trừ tà”. Nó có mặt trong mọi công tác cách mạng theo tinh thần “văn hóa hóa kháng chiến”. Mặt trận văn hóa là một cuộc đấu tranh cách mạng trên lĩnh vực văn hóa, nói ngắn gọn là cuộc cách mạng tư tưởng, văn hóa.

#### *1.4.2. Yêu cầu đối với các “chiến sĩ” trên mặt trận văn hóa, văn nghệ*

Chiến đấu trên “Mặt trận văn hóa” là các “Chiến sĩ văn hóa”, họ phải là những người có lập trường tư tưởng vững vàng, đứng trên lập trường của giai cấp công nhân. Người chiến sĩ ấy có nhiệm vụ “phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh”<sup>21</sup>. Họ phải có trí tuệ, bản lĩnh, đạo đức cách mạng, đồng thời cũng phải là người biết trân quý, giữ gìn, phát huy những truyền thống của ông cha, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà mà anh

---

<sup>20, 21</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 246.



em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”<sup>22</sup>. Muốn làm được điều đó, chiến sĩ văn hóa phải “tù trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”, phải “gắn liền với lao động, sản xuất, văn hóa xa đời sống, xa lao động là văn hóa sông”<sup>23</sup>.

#### *1.4.3. Yêu cầu đối với văn hóa văn nghệ*

Tính chiến đấu của văn hóa văn nghệ: Tác phẩm văn nghệ là vũ khí sắc bén trong đấu tranh cách mạng, trong xây dựng xã hội mới, con người mới theo tinh thần “Nay ở trong thơ nên có thép. Nhà thơ cũng phải biết xung phong”<sup>24</sup>.

Tính chân thực của văn nghệ: “xã hội thế nào, văn nghệ thế ấy”. Văn nghệ sĩ phải bám sát vào cuộc sống để miêu tả cho hay, cho thật, cho hùng hồn, không thể tùy ý tưởng tượng ra thế nào cũng được. Tính chân thật trong văn nghệ theo Chủ tịch Hồ Chí Minh là “có thế nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần bịa đặt ra”<sup>25</sup>.

Tính dân tộc, tính nhân dân, tính thời đại: Văn nghệ phải đi sâu vào tâm lý quốc dân, phải trở về với cuộc sống thực tại của con người, thể hiện được “đặc tính dân tộc”, “cốt cách dân tộc”, “thuần túy Việt Nam”. Đồng thời phải xứng đáng với thời đại mới và hướng tới mục tiêu chung của nhân loại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Tính đảng: Đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, thấu suốt chủ nghĩa Mác - Lênin, văn nghệ phục vụ lợi ích của Đảng, của dân tộc.

---

<sup>22</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 157.

<sup>23</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 470.

<sup>24</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 451.

<sup>25</sup> Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa văn nghệ, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1971, tr. 69.

Hình thức biểu hiện của văn nghệ phải trong sáng, giản dị, không lạm dụng tiếng nước ngoài, cố gắng dùng ca dao, tục ngữ. Tránh dài dòng, rỗng tuếch.

### ***1.5. Quan hệ giữa văn hóa với chính trị, kinh tế và xã hội***

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, văn hóa được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là lĩnh vực thuộc kiến trúc thượng tầng, đời sống tinh thần của xã hội. Với vị trí đó, văn hóa có mối quan hệ mật thiết với chính trị, kinh tế, xã hội. Người cho rằng: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”<sup>26</sup>. Văn hóa tác động lại chính trị, kinh tế, xã hội theo tinh thần “văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”<sup>27</sup>. Mối quan hệ đó thể hiện ở những khía cạnh sau:

*Thứ nhất:* Chính trị, xã hội có được giải phóng thì văn hóa mới được giải phóng. Chính trị giải phóng mở đường cho văn hóa phát triển.

Khi đất nước còn chìm trong cảnh nô lệ lầm than thì nhân dân cũng chịu cảnh tối tăm, dốt nát. Có nhiều nhà yêu nước chủ trương trước hết phải khai dân trí, nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân, rồi mới tính đến chuyện giải phóng cho dân tộc. Tuy nhiên, đường lối cải lương đó đã hoàn toàn thất bại.

Lãnh đạo nhân dân đi theo con đường cách mạng vô sản, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra một con đường mới: Phải tiến hành giải phóng dân tộc trước để giành chính quyền, giải phóng chính trị, giải phóng xã hội, từ đó giải phóng văn hóa, mở đường cho văn hóa phát triển. Người viết “Xã hội thế nào, văn hóa thế ấy. Văn nghệ của dân tộc ta vốn rất phong phú, nhưng dưới chế độ

<sup>26</sup> Hồ Chí Minh: Về văn hóa, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1997, tr.11.

<sup>27</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 246.

thực dân và phong kiến, nhân dân ta bị nô lệ, thì văn nghệ cũng bị nô lệ, bị tụt tụt, không thể phát triển được”<sup>28</sup>.

*Thứ hai*, xây dựng kinh tế để tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển văn hóa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm kinh tế thuộc về cơ sở hạ tầng, là nền tảng của việc xây dựng văn hóa, xây dựng kiến trúc thượng tầng. “Văn hóa là một kiến trúc thượng tầng; nhưng cơ sở hạ tầng của xã hội có kiến thiết rồi, văn hóa mới kiến thiết được và có đủ điều kiện phát triển được”<sup>29</sup>. Và “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải phát triển kinh tế và văn hóa. Vì sao không nói phát triển văn hóa kinh tế? Tục ngữ có câu: Có thực mới được đạo; vì thế kinh tế phải đi trước một bước... Phát triển kinh tế và văn hóa để nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân ta”<sup>30</sup>.

*Thứ ba*, văn hóa không thể đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị. Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế.

Quan niệm này đã định hướng cho mọi hoạt động của văn hóa, động viên giới văn hóa văn nghệ tham gia vào kháng chiến với khẩu hiệu “văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa” tạo nên phong trào văn hóa kháng chiến sôi động chưa từng có trong cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này.

Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, thúc đẩy xây dựng và phát triển kinh tế, tác động tích cực trở lại đối với kinh tế và chính trị như một động lực hết sức quan trọng. Người chỉ rõ: Trình độ văn hóa của nhân dân nâng cao sẽ giúp chúng ta đẩy

---

<sup>28</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 231.

<sup>29</sup> Hồ Chí Minh: Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận, Nxb Văn học, H. 1981, tr. 345.

<sup>30</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 470.

mạnh công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển dân chủ... cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Như vậy, theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa đứng trong chính trị và kinh tế, đồng thời, chính trị và kinh tế cũng phải có tính văn hóa. Đây cũng chính là quan điểm nền tảng để sau này Đảng ta xác định văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### ***1.6. Yếu tố con người trong văn hóa***

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm về con người rất cụ thể. Với nghĩa rộng, con người là đồng bào, là nhân loại. Với nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Con người bao hàm cả con người cá thể và con người cộng đồng. Song ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự quan tâm trước nhất và nhiều nhất là giải phóng con người cộng đồng, giải phóng dân tộc, giải phóng nhân dân. Bởi vì trong con người cộng đồng đã bao hàm cả con người cá thể. Người khẳng định sự ham muốn tốt bậc “là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do. Đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>31</sup>.

Văn hóa là những giá trị con người sáng tạo ra và nhiệm vụ cơ bản của văn hóa là xây dựng con người với đầy đủ giá trị về đức, trí, thể, mỹ. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa và con người là điều kiện đầu tiên để xã hội tồn tại và phát triển. Đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực quan trọng nhất của sự nghiệp cách mạng.

Văn hóa và con người chỉ có thể tồn tại với điều kiện hai nhân tố ấy gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động và bổ sung cho nhau. Không thể có văn hóa ngoài con người cũng như không thể có con người tồn tại và phát triển mà không dựa trên cơ sở văn hóa. Văn hóa Hồ Chí Minh chính là văn hóa gắn với con

---

<sup>31</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, Tr. 187.

người, gắn với sự phát triển xã hội nhằm giải phóng con người. Cho nên “muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa”<sup>32</sup>.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới phẩm chất đạo đức ở con người Việt Nam, chính đạo đức là nhân tố đầu tiên của văn hóa. Trong Di chúc, Người yêu cầu “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>33</sup>.

## **2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới**

### ***2.1. Đặc trưng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa***

Nền văn hóa mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một nền văn hóa mang tính dân tộc, khoa học và xã hội chủ nghĩa. Nó được xây dựng trên nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, có kế thừa những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại. Người viết: “Phải xây dựng một nền văn hóa dân tộc, khoa học, đại chúng. Phải nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân. Phải đề xướng đạo đức công dân tức là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, bảo vệ của công... Phải chống văn hóa nô lệ của đế quốc và phong kiến”<sup>34</sup>.

Trong nền văn hóa mới XHCN, Người nhấn mạnh việc xây dựng đời sống mới. Đời sống mới bao gồm cả đạo đức mới, lối sống mới và nếp sống mới. Ba nội dung này có mối quan hệ mật thiết với nhau, trong đó, đạo đức đóng vai trò chủ đạo.

Văn hóa đời sống mới trước hết phải có lý tưởng, có đạo đức. “...Thực hành đời sống mới là cần, kiệm, liêm, chính”, “nếu

---

<sup>32</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 66.

<sup>33</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 611.

<sup>34</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 265-266.

không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân”<sup>35</sup>. Đó còn là lối sống văn minh, tiên tiến, kết hợp hài hòa truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.

Cùng với việc bồi dưỡng, nâng cao đạo đức, xây dựng đời sống mới còn đòi hỏi phải “sửa đổi những việc rất cần thiết, rất phổ thông trong đời sống của mọi người, tức là sửa đổi cách ăn, cách mặc, cách ở, cách đi lại, cách làm việc”. Người nhấn mạnh rằng “nếu mọi người đều cố gắng làm đúng đời sống mới, thì dân tộc nhất định sẽ phú cường”<sup>36</sup>.

Thực hành đời sống mới đòi hỏi người cán bộ cách mạng phải “ít lòng tham muốn về vật chất, về chức - quyền - danh - lợi”<sup>37</sup>, biết tôn trọng và vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ. Khiêm tốn, giản dị, điều độ, có tấm lòng khoan dung, độ lượng, với người thì khoan thứ, với mình thì nghiêm khắc.

## ***2.2. Những yêu cầu trong xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam***

### ***2.2.1. Xây dựng nền văn hóa mới trên cơ sở lấy bản sắc văn hóa dân tộc làm gốc***

Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý thức rõ ràng về giá trị văn hóa dân tộc, Người cho rằng “càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin càng phải coi trọng những truyền thống tốt đẹp của cha ông”. Vì vậy, Người luôn nhắc nhở “Nghệ thuật của cha ông ta tốt lắm, hay lắm. Chúng ta phải cố mà giữ gìn”<sup>38</sup> và đặt ra yêu cầu:

Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam<sup>39</sup>

---

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 122.

<sup>36</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 117.

<sup>37</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t. 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 280.

<sup>38</sup> Bác Hồ với văn nghệ sĩ, Nxb Văn học, 1985, tr. 217.

<sup>39</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội, tr. 259.

Và “coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài”<sup>40</sup>. Nghĩa là họ dễ rơi vào nguy cơ suy thoái, tự đánh mất nền tảng và cội nguồn gốc rễ của cá nhân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhìn nhận văn hóa là một hiện tượng lịch sử - xã hội đặc thù, được chất lọc qua lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc. Một nền văn nghệ tiên tiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân phải giữ lấy bản sắc văn hóa dân tộc. Người thường nhắc nhở “Mỗi dân tộc cần chăm lo đến đặc tính dân tộc mình trong nghệ thuật”.

Phải bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đặc sắc, đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam vì “mỗi dân tộc là một loài hoa trong vườn hoa văn hóa Việt Nam ngát hương sắc”. Nền văn hóa mới phải là một nền văn hóa thống nhất trong tính đa dạng, tập trung tinh túy của các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam.

### *2.2.2. Tiếp thu có chọn lọc những giá trị của nền văn hóa nhân loại*

Việc tiếp thu có chọn lọc nền văn hóa nhân loại để xây dựng nền văn hóa mới vừa là một truyền thống lịch sử, vừa là một nhu cầu tất yếu khách quan. Ngay từ năm 1946, tại diễn đàn Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói với các nhà báo “Có cái gì tốt của Đông phương hay Tây phương ta phải học lấy để tạo nên một nền văn hóa Việt Nam”.

Trên tinh thần hiểu biết và nhìn nhận khoa học, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện và lãnh đạo thành công quá trình giao lưu, tiếp biến và thu nhận các giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại để xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam. Người yêu cầu:

---

<sup>40</sup> Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 671.

Không nên có thái độ bài ngoại, bẻ quan tòa cảng mà phải mạnh dạn hướng ra ngoài theo tinh thần “bốn bề đều là anh em”, tiếp thu tinh hoa từ bên ngoài, học cái hay của người về làm giàu cho mình.

Tiếp thu các tinh hoa văn hóa nhân loại một cách có chọn lọc, phù hợp với đặc tính, truyền thống văn hóa Việt Nam để không tự đánh mất mình, trở thành một kẻ bắt chước “Phải mở rộng kiến thức của mình về văn hóa thế giới... nhưng đồng thời phải tránh nguy cơ chúng ta trở thành những kẻ bắt chước”. Chống bệnh “sùng ngoại”, đề cao đến mức tuyệt đối hóa bên ngoài cho rằng cái gì của họ cũng hay, cũng đẹp, kể cả những điều trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Vừa tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại nhưng đồng thời cũng phải góp phần làm phong phú, đa dạng nền văn hóa của nhân loại. “Minh có thể bắt chước cái hay của bất kỳ nước nào ở Âu, Mỹ nhưng điều cốt yếu là sáng tạo. Minh đã hưởng cái hay của người thì mình cũng có cái hay cho người ta hưởng. Minh đừng chịu vay mà không trả”<sup>41</sup>.

## II- HỒ CHÍ MINH - NHÀ VĂN HÓA KIỆT XUẤT

### **1. Nhà văn hóa Hồ Chí Minh - đỉnh cao hội tụ giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại**

Trước khi đi ra nước ngoài tiếp xúc với văn hóa phương Tây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được trang bị vốn văn hóa dân tộc và văn hóa phương Đông khá vững vàng, giúp cho Người có khả năng “vạn biến” để tiếp thu có chọn lọc những giá trị chân chính của văn hóa nhân loại để “hòa mà không đồng”.

Trên hành trình tìm con đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn tiếp thu, kế thừa những giá trị tinh hoa của những

---

<sup>41</sup> Hoài Thanh, Có một nền văn hóa Việt Nam, Hội Nhà văn cứu quốc Việt Nam, 1946, tr.25.



nền văn hóa trên thế giới. Người tiếp thu văn hóa của Nho giáo với tư tưởng “nước lấy dân làm gốc”, coi trọng đạo lý làm người, tinh thần coi trọng người hiền tài... Người tiếp thu tinh thần từ bi, bác ái, thương người, đề cao lao động... của Phật giáo; phong cách sống giản dị, không màng danh lợi, chan hòa với thiên nhiên... của Lão giáo. Tất cả những giá trị tích cực đó được kết hợp với cội nguồn dân tộc đã tạo cho Người một bản lĩnh mà đi đến đâu, phong văn hóa có mở rộng đến cỡ nào cũng không bị tách rời và xa cách với cội nguồn dân tộc.

Khi còn ở trong nước, Người đã từng làm quen với những tư tưởng mới của Vôn-te, Rút-xô, Mông-tét-xkiơ... Khi ra nước ngoài hoạt động, Người đã hấp thụ những giá trị văn hóa của phương Tây với tư tưởng dân chủ và phong cách dân chủ; tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái; kế thừa lòng nhân ái, đức hi sinh của Đức chúa Giêsu... Khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ví chủ nghĩa Mác - Lênin là “Mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”. Trên nền tảng lý luận cách mạng, khoa học và chân chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gắn liền chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản, dẫn dắt dân tộc Việt Nam đi theo lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

## **2. Nhà văn hóa Hồ Chí Minh - người sáng tạo ra nền văn hóa mới**

Là một nhà thơ, nhà văn lớn của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mở đầu và đặt nền móng cho nền văn học cách mạng của nước ta. Không tự coi mình là nhà văn, nhà thơ, nhưng trên thực tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại di sản văn học vô cùng quý giá, lớn lao về tầm vóc, đa dạng về thể loại, đặc sắc về phong cách sáng tạo. Văn thơ của Người phản ánh tâm hồn cao đẹp và cuộc đời vĩ đại - một cuộc đời trọn đời vì nước, vì dân. Sự nghiệp văn học của Người gắn liền với sự nghiệp cứu nước, cứu dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là người sáng lập nền báo chí cách mạng Việt Nam và cũng là nhà báo lỗi lạc của nền báo chí ấy. Trên con đường đấu tranh cách mạng, Người đã sớm nhận thấy báo chí là vũ khí sắc bén để tổ chức, tập hợp, giáo dục quần chúng. Người đã sáng lập nhiều tờ báo trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình như: Tờ báo Le Paria (tháng 4/1922) ở Pháp; Thanh niên (tháng 6/1925); Công nông (tháng 12/1926); Lính Kách Mệnh (tháng 02/1927) ở Trung Quốc; Việt Nam Độc Lập (tháng 8/1941) ở Cao Bằng. Người luôn quan tâm chỉ đạo, cải tiến nội dung và hình thức báo chí nhằm phát huy hết vai trò tuyên truyền, cổ động, dẫn đường cho quần chúng đấu tranh cách mạng. Từ bài báo đầu tiên “Vấn đề dân bản xứ” trên báo L’Humanité (ngày 02/8/1919) đến bài báo cuối cùng “Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng” trên báo Nhân Dân (ngày 01/6/1969), Người đã để lại hơn 1.600 bài báo đa dạng về hình thức, thể loại, biến hóa về phong cách, giọng điệu. Với những thể hệ nhà báo Việt Nam, các tác phẩm của Người là một cẩm nang quý báu về cách viết giản dị và sâu sắc, chân thực và ngắn gọn, trong sáng và dễ hiểu nhưng hiệu quả đấu tranh vô cùng sắc bén.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặt nền móng, mở đường cho việc vận dụng lý luận và phương pháp luận mác xít vào xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam. Người cũng là kiến trúc sư vĩ đại của công cuộc cải cách và xây dựng nền văn hóa mới, tạo ra cách nhìn mới, thế giới quan mới, tạo lập ý thức chính trị, ý thức đạo đức, ý thức pháp luật, ý thức nghệ thuật mới... trong lịch sử văn hóa Việt Nam.

### **3. Nhà văn hóa Hồ Chí Minh - Nhà hoạt động và ứng xử văn hóa**

Ngay sau khi nước nhà vừa độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời đưa những kế sách văn hóa vào chiến lược phát triển của đất nước: Mở chiến dịch chống nạn mù chữ với quan

niệm “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”; phát động phong trào xây dựng đời sống mới nhằm “Làm thế nào cho đời sống của dân ta, vật chất được đầy đủ hơn, tinh thần được vui mạnh hơn”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, nhân dân ta đã từng bước xóa bỏ những thói hư tật xấu, hình thành lối sống mới “rèn luyện thân thể”, “tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm”, “hũ gạo nuôi quân”, “đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”, “tết trồng cây”, “người tốt việc tốt”... khiến văn hóa thực sự trở thành sức mạnh vật chất để cải tạo con người và xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà hoạt động văn hóa cùng những ứng xử văn hóa phong phú trên mọi lĩnh vực:

Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh: Đó là văn hóa trọng dân, “lấy dân làm gốc”, “việc gì có lợi cho dân, dù nhỏ cũng hết sức làm, việc gì có hại cho dân dù nhỏ cũng hết sức tránh”. Điều quan trọng là phải xây dựng văn hóa đảng cầm quyền để “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Người thường xuyên giáo dục đảng viên, cán bộ phải làm “sao cho được lòng dân”, phải là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Văn hóa chính trị Hồ Chí Minh vượt lên trên những điều sáo rỗng, giáo điều và luôn đặt con người ở vị trí trung tâm.

Văn hóa ứng xử Hồ Chí Minh: Đó là văn hóa khoan dung, khiêm nhường, tinh tế, uyển chuyển, vì vậy, Người đã tranh thủ được trái tim và khối óc của bạn bè năm châu, làm cho kẻ thù cũng phải ngợi ca, khâm phục.

Văn hóa đạo đức Hồ Chí Minh: Là văn hóa sống với nhau có tình có nghĩa, là văn hóa hành thiện; văn hóa vì con người nên cả cuộc đời Người luôn phấn đấu vì mục tiêu độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Muốn thế phải thực hiện tốt yêu cầu trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nói đi đôi với làm, ít lòng tham muốn về vật chất... Người không chỉ đưa ra những yêu cầu đạo đức cho

người cách mạng mà chính Người là tấm gương sáng ngời nhất thực hành những phẩm chất đạo đức ấy.

#### **4. Sự ghi nhận của các tổ chức, học giả trên thế giới**

Từ ngày 20/10/1987 đến ngày 20/11/1987, khóa họp lần thứ 24 tại Pari, Đại hội đồng UNESCO đã ra Nghị quyết số 24C/18.65 tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam”. Nghị quyết ghi rõ: “Nhận thấy, những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và nghệ thuật chính là sự kết tinh của truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam và tư tưởng của Người là hiện thân khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và mong muốn tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc”<sup>42</sup>.

Tiến sĩ M.Átmét (Modagat Ahmed) - Giám đốc UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã khẳng định Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn. Ông cho rằng trước hết “Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thành công trong việc liên kết nhiều sắc thái văn hóa vào một nền văn hóa Việt Nam duy nhất”. Trên cơ sở đó, Người “có những đóng góp vào việc tạo nên một nền văn hóa Việt Nam hiện đại” và quan trọng nhất, chỉ có ít nhân vật trong lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Chủ tịch Hồ Chí Minh là một trong số đó”<sup>43</sup>.

Bà Katherine Muller - Marin - Trưởng đại diện Văn phòng UNESCO tại Hà Nội cho rằng “Những đóng góp quan trọng và nhiều mặt của Người trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và

---

<sup>42</sup> GS Mạch Quang Thắng, UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội, 2013, tr.71-72.

<sup>43</sup> GS Mạch Quang Thắng, UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất Sđd, tr.180.

nghệ thuật kết tinh truyền thống văn hóa của Việt Nam, một truyền thống có từ nhiều nghìn năm trước và những lý tưởng của Người tiêu biểu cho khát vọng các dân tộc khác trên thế giới bởi họ đấu tranh nhằm khẳng định bản sắc văn hóa của mình và thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau”<sup>44</sup>.

Nhà báo Liên Xô Ôxíp Mandenxtam từ năm 1923 đã nhận xét rằng “Từ Nguyễn Ái Quốc đã tỏa ra một thứ văn hóa, không phải văn hóa châu Âu, mà có lẽ là một nền văn hóa tương lai”, đó là nền văn hóa thống nhất giữa văn hóa với cách mạng, bởi vì bản thân sự nghiệp cách mạng cũng là một sự nghiệp văn hóa.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định “Sự nghiệp văn hóa quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người, có một cuộc sống có văn hóa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xóa đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa”<sup>45</sup>.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng cho rằng: Sự nghiệp văn hóa lớn lao nhất, quan trọng nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã huy động sức mạnh 4.000 năm văn hiến của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hóa của thời đại, lãnh đạo thành công sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành lại cho nhân dân ta quyền làm người, quyền được sống một cuộc sống xứng đáng với con người. Sự nghiệp đó trả lại địa vị xứng đáng cho nền văn hóa Việt Nam cũng là một sự nghiệp to lớn đối với nền văn hóa thế giới.

---

<sup>44</sup> GS Mạch Quang Thắng, UNESCO với sự kiện tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất Sđd, tr.191.

<sup>45</sup> Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia, Ủy ban quốc gia UNESCO của Việt Nam, Hội thảo quốc tế Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn, Hà Nội, 1990, tr.21.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là Anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại của Việt Nam mà còn là một nhà văn hóa kiệt xuất, một tấm gương đạo đức sáng ngời. Nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh đã sáng tạo ra một thời đại mới, một nền văn hóa mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam, cũng là những giá trị đóng góp vào sự phát triển văn hóa của thế giới. Di sản văn hóa Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị dân tộc mà còn có ý nghĩa thời đại sâu sắc, vẫn đang là mục tiêu và khát vọng mà loài người tiếp tục theo đuổi trên con đường đi tới tương lai tốt đẹp.

## Phần thứ hai

# VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA VÀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN

I- ĐẢNG TA VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG

### **1. Quan điểm của Đảng về văn hóa và phát huy giá trị của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN**

Từ ngày thành lập đến nay, ở bất cứ giai đoạn nào, Đảng ta luôn coi trọng vai trò của văn hóa và hết sức quan tâm đến công tác xây dựng văn hóa trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhận thức của Đảng về văn hóa ngày càng toàn diện, đầy đủ và sâu sắc hơn. Đảng ta xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta.

Trong những năm 40 thế kỷ XX, phát xít Nhật xâm chiếm Đông Dương, cùng với thực dân Pháp nô dịch đất nước ta, cách mạng Việt Nam đứng trước tình thế vô cùng gay go, căng thẳng, phải đương đầu với những thủ đoạn thâm độc của phát xít Nhật, thực dân Pháp hòng trói buộc văn hóa, giết chết tiền đề của nền văn hóa dân tộc ta. Để đáp ứng yêu cầu của lịch sử, tại Hội nghị

Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 25/3/1943, tại Võng La (Đông Anh, Phúc Yên), Đảng đã ban hành **Đề cương về văn hóa Việt Nam 1943**. Đây là văn bản đầu tiên về văn hóa, văn nghệ, trong đó, chủ trương “Đảng cần phải gây ra những tổ chức văn hóa cứu quốc và phải dùng những hình thức công khai hay bán công khai đại đoàn kết các nhà văn hóa trí thức”.

Ngày 24/11/1946, Đảng ta chủ trương tổ chức Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, đây là một sự kiện quan trọng của đời sống văn hóa đất nước, nhằm thành lập một tổ chức văn hóa mới là Hội Văn hóa Việt Nam, dần dần thay thế cho Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam để phù hợp với tình hình mới của nước Việt Nam độc lập, có nhà nước dân chủ nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo, làm chủ mọi hoạt động của đất nước.

Đại hội Đại biểu lần thứ III của Đảng - Đại hội mở đầu công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc - đã xác định mục tiêu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa về văn hóa và áp dụng những nhận thức đó vào việc xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, thiết thực, phục vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao không ngừng đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đánh giá rất cao những đóng góp của ngành văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước và khẳng định: Nền văn hóa, văn nghệ nước ta xứng đáng đứng vào “Vị trí tiên phong của nền văn hóa, văn nghệ chống đế quốc, phong kiến trên phạm vi toàn thế giới trong thời đại ngày nay”.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị rất quan trọng đề tập trung xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở tổng kết những thành tựu đã đạt được về lĩnh vực văn hóa những năm đầu thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) và đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) (7/1998) về “Xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và khẳng định “Văn hóa



là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng; văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng”.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 và Cương lĩnh (*bổ sung, phát triển năm 2011*), của Đảng tại Đại hội XI đã tiếp tục khẳng định yêu cầu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng và đó là một “nền văn hóa thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển”.

Để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tiếp tục khẳng định những quan điểm, nhiệm vụ mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã nêu; đồng thời, bổ sung, nhấn mạnh một số vấn đề mới, khẳng định mục tiêu, vai trò, nhiệm vụ của văn hóa là “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”<sup>1</sup>. Trong

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI).

Nghị quyết này, Đảng ta đã xác định một nhiệm vụ mới là xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và hoàn thiện thị trường văn hóa.

Ngày 4/6/2020, Bộ Chính trị khóa XII ban hành *Kết luận số 76-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW nhấn mạnh*: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị. Văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”<sup>2</sup>.

*Đại hội XIII của Đảng* tiếp tục khẳng định vai trò, ý nghĩa đặc biệt của việc xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, xác định một trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 là: “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa, con người Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”<sup>3</sup>.

*Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng* là một sự kiện đặc biệt quan trọng, tiếp tục khẳng định, làm rõ quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng về phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhiều lần khẳng định vai trò to lớn của văn hóa: “Văn hóa còn là dân tộc còn”.

---

<sup>2</sup> Kết luận số 76-KL/TW ngày 4/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW nhấn mạnh.

<sup>3</sup> Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, (trang 115, 116).

Xuyên suốt quá trình xây dựng và phát triển, Đảng ta luôn xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

## **2. Đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã khẳng định nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Ngày 16/7/1998, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5, khóa VIII đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW về “xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Những định hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam của Nghị quyết số 03-NQ/TW vẫn còn giá trị cho đến ngày nay.

Đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội nhằm thúc đẩy sự phát triển của đất nước dựa trên tư tưởng cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là nền văn hóa mang tính dân chủ và nhân văn sâu sắc, tham gia tích cực vào sự nghiệp đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Đồng thời, đây cũng là nền văn hóa hiện đại, hiện đại về nội dung, hình thức thể hiện cũng như hiện đại về cơ sở vật chất kỹ thuật để chuyển tải nội dung. Tính chất tiên tiến phải thống nhất hữu cơ với tính dân tộc.

Chủ nghĩa yêu nước là hệ thống quan niệm, tư tưởng, lý luận về địa vị và sự tồn tại của đất nước, về độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ, về tinh thần yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, về trách nhiệm, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân đối với đất nước..., trong đó, lý tưởng độc lập dân tộc là sợi chỉ đỏ xuyên suốt. Đây là chủ

nghĩa yêu nước chân chính, hoàn toàn xa lạ với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoặc chủ nghĩa yêu nước lớn. Chủ nghĩa yêu nước là giá trị cao nhất trong thang bậc giá trị của văn hóa Việt Nam.

Tính dân chủ của nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là dân chủ xã hội chủ nghĩa, gắn liền với chế độ chính trị - xã hội tiến bộ “của dân, do dân, vì dân”. Nền văn hóa này khai thác động lực dân chủ trong nhân dân, tạo điều kiện để phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân và cộng đồng, đề cao trách nhiệm của công dân trước nhân dân, dân tộc và thời đại. Phát huy dân chủ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, chống tư tưởng tự do vô chính phủ, tự do vô kỷ luật.

Tính nhân văn của nền văn hóa mà chúng ta xây dựng không phải là sự quan tâm đến con người một cách chung chung trừu tượng mà là sự quan tâm cụ thể, thiết thực, toàn diện và sâu sắc đối với con người, đối với các tầng lớp xã hội và các thành phần dân cư khác nhau “nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên”.

Nền văn hóa tiên tiến phản ánh trình độ phát triển cao mang tính khoa học, hiện đại, cập nhật với thành tựu văn hóa chung của khu vực và cộng đồng quốc tế. Bên cạnh hệ tư tưởng tiên tiến là Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, các thành tố khác của nền văn hóa Việt Nam cũng phải được hiện đại hóa. Cần phải phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, nâng cao trình độ dân trí, khả năng chiếm lĩnh và sử dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa chứa đựng những yếu tố tạo ra sức sống, bản lĩnh dân tộc, bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ

nước; xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng nước ta, nhiệm vụ của văn hóa.

Bản sắc văn hóa dân tộc là các giá trị đặc trưng tiêu biểu phản ánh diện mạo, cốt cách, phẩm chất và bản lĩnh riêng của mỗi quốc gia, dân tộc, là dấu hiệu cơ bản để phân biệt nền văn hóa của dân tộc này với dân tộc khác. Bản sắc văn hóa dân tộc thể hiện tập trung trong truyền thống văn hóa dân tộc. Bản sắc văn hóa dân tộc không phải nhất thành bất biến mà nó chỉ mang tính lịch sử - cụ thể, luôn luôn tự đổi mới trên cơ sở loại bỏ những yếu tố tiêu cực và lạc hậu, sáng tạo và xây dựng các giá trị văn hóa mới thích ứng với yêu cầu của biến đổi với thời đại. Vì vậy, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc phải gắn liền với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc phải đi liền với việc chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục tập quán, lề thói cũ.

Đảng ta đã chỉ rõ: Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống. Bản sắc văn hóa dân tộc còn đậm nét cả trong các hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo. Di sản văn hóa dân tộc là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa.

### **3. Những thành tựu văn hóa của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng và một số vấn đề đặt ra hiện nay**

#### ***3.1. Những thành tựu trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân***

Văn hoá Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động

sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hoá Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc.

Năm 1943, Đảng ta ban hành Đề cương về văn hóa Việt Nam. Đây là văn kiện chính thức đầu tiên của Đảng về công tác văn hoá, văn nghệ. Đề cương đã thống nhất về nhận thức, tư tưởng, khơi dậy trong đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ và toàn dân khát vọng về một nước Việt Nam độc lập, thoát khỏi sự áp bức, nô dịch về văn hóa của đế quốc. Đề cương Văn hóa đã tạo ra một luồng sinh khí mới trong phát huy vai trò của văn hóa trong đấu tranh cách mạng, thực sự trở thành ngọn đuốc soi đường cho quốc dân đi; làm thay đổi hẳn đời sống tinh thần của dân tộc. Từ nội dung cơ bản của Đề Cương 1943, Đảng ta đã khẩn trương xây dựng hệ thống các tổ chức của Hội Văn hóa cứu quốc hoạt động bên cạnh các tổ chức cứu quốc khác của Mặt trận Việt Minh. Hội Văn hóa cứu quốc đã tăng cường thêm sức mạnh tinh thần để Mặt trận Việt Minh tập hợp những người yêu nước, nhất là đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ tham gia cách mạng, chuẩn bị tinh thần và lực lượng cho những cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Trong những cuộc chiến đấu ấy, đã có hàng nghìn trí thức, văn nghệ sĩ ra trận trong tư thế người lính, như nhà văn Nam Cao, nhà văn Nguyễn Đình Thi, nhà thơ Quang Dũng... Nhiều người trong số họ đã hy sinh trên chiến trường. Những văn nghệ sĩ, trí thức tham gia cách mạng, họ vừa là người lính cầm súng xung trận, vừa là những văn nghệ sỹ, trí thức trên mặt trận văn hóa, tư tưởng... góp phần vào thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Từ năm 1943 đến 1948, đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiến tạo được những nền tảng,

những định hướng chính xác và đúng đắn để những giai đoạn tiếp sau đó, đường lối ấy không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, góp phần vào sự phong phú của mỹ học và lý luận văn nghệ mácxít - leninít trên thế giới.

Văn học nghệ thuật không trực tiếp tạo ra sức mạnh vật chất, nhưng nó lại là chất dung môi tạo nên sức mạnh nội sinh, giúp vượt qua đói khát, tật bệnh để giữ con người sống sót và vươn lên trong cuộc sống và chiến đấu đầy thử thách khắc nghiệt. Hồ Chí Minh cũng chính là một biểu tượng của sức mạnh đó. Mười bốn tháng ngồi trong nhà lao của Tưởng Giới Thạch, cơm không đủ no, ghê lở tật bệnh, bị kẻ thù giải đi khắp các nhà lao hòng làm nhục ý chí đấu tranh, nhưng thơ ca đã giúp cho Người có thêm sức mạnh để vượt qua địa ngục trần gian ấy. Trong lao tù, Người đã viết “*Nhật ký trong tù*” gồm 133 bài thơ bằng chữ Hán, không chỉ ghi lại chân thực, chi tiết chế độ nhà tù cũng như chế độ xã hội thối nát Trung Quốc thời Tưởng Giới Thạch, mà còn cho thấy ở tác giả một tâm hồn cao thượng, chan chứa tình yêu thiên nhiên, Tổ quốc và con người, một khí phách kiên cường, tinh thần vượt qua gian lao thử thách, niềm tin, lòng lạc quan cách mạng, lòng tha thiết với tự do, hy vọng vào ngày mai chiến thắng. Chính hồn thơ ấy đã tỏa ra ánh sáng chói ngời xua đi bóng tối làm trong sáng con người, thiên nhiên, làm sống dậy cuộc đời chung và tương lai tươi đẹp...

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với khẩu hiệu “văn hóa hóa kháng chiến, kháng chiến hóa văn hóa”, “xây dựng đời sống mới”, văn hóa Việt Nam đã thực sự trở thành động lực tinh thần để huy động tất cả mọi nguồn lực cho cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” năm 1954.

Trong suốt thời kỳ từ 1960 đến năm 1975, cách mạng Việt Nam thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội. Một lần nữa, cả dân tộc lại lên đường tham gia vào

cuộc kháng chiến chống Mỹ, trong đội quân trùng điệp ấy, có biết bao văn nghệ sĩ xung phong ra tiền tuyến và ngã xuống trên chiến trường. Chính từ trong cuộc chiến đấu sinh tử ấy đã sinh ra nhiều văn nghệ sĩ có tên tuổi mà các sáng tác của họ đã tiếp thêm sức mạnh cho toàn dân tộc chiến thắng kẻ thù. Họ là những người lính trên chiến trường gian khổ và chính cuộc chiến tranh khốc liệt đã khơi nguồn sáng tạo để họ sáng tác ra nhiều tác phẩm nghệ thuật có giá trị, ghi đậm dấu ấn của thời đại Hồ Chí Minh. Từ giữa rừng già của Tây nguyên hùng vĩ, nhà thơ Thu Bồn viết xong bản trường ca “*Bài ca chim Chơ rao*”; từ đồng bằng sông Cửu Long, nhà văn Anh Đức viết “*Hòn đất*”... Văn hóa nói chung, văn học nghệ thuật nói riêng luôn lấy cuộc sống và con người là nhân vật trung tâm. Những nhà văn, nghệ sĩ chân chính luôn lấy đó làm thước đo các tác phẩm của mình. Các tác phẩm văn chương của thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ đã minh chứng cho bức tranh hiện thực sinh động ấy.

Từ năm 1975 đến năm 1985 là giai đoạn bản lề chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, đất nước ta phải khắc phục hàng loạt những hậu quả nặng nề của chiến tranh, khôi phục lại các cơ sở kinh tế, văn hóa, giáo dục bị tàn phá; thống nhất về thể chế và thiết chế văn hóa trên phạm vi cả nước; đồng thời, gồng mình để chống chọi 2 cuộc chiến tranh biên giới và sự khốc liệt của các đòn cảm vận. Trong bối cảnh đó, văn hóa, văn nghệ thực hiện bước chuyển mình từ chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam sang chủ nghĩa nhân văn. Văn nghệ sỹ, trí thức với những trăn trở, dằn vặt đầy nhạy cảm của thời hậu chiến bộn bề khó khăn, thách thức và mất mát đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị phản ánh hiện thực bức bối của đất nước, tạo ra chất xúc tác cho tư duy đổi mới sau này. Trong đó, có những tác giả với các tác phẩm đã làm nên diện mạo phong phú của văn học nghệ thuật Việt Nam, như Lưu Quang Vũ, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Duy, Lê Lưu, Ma Văn Kháng...



### ***3.2. Những thành tựu trong thời kỳ đổi mới, hội nhập***

Từ năm 1986 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới đồng bộ và toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là sự nghiệp xây dựng và sáng tạo to lớn của nhân dân ta, đồng thời, là một quá trình cải biến xã hội sâu sắc, đòi hỏi phát huy khả năng và trí tuệ ở mỗi con người Việt Nam. Sự thay đổi cơ cấu kinh tế, kết cấu xã hội, nhu cầu tăng nhanh về văn hoá... là những yếu tố làm thay đổi nhiều mặt đời sống văn hoá dân tộc. Những thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ thế giới cùng với việc mở rộng giao lưu quốc tế là cơ hội để chúng ta tiếp thu những tinh hoa trí tuệ của loài người, đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới trong việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Văn hóa, văn học nghệ thuật đứng trước những cánh cửa rộng mở của giao lưu quốc tế, tiếp cận nhiều luồng tư tưởng, nhiều nền văn hóa đa dạng với các xu hướng sáng tạo mới. Đây cũng là thời kỳ bùng nổ của công nghệ thông tin, của Internet, mạng xã hội, làm thay đổi cả cách thức sáng tạo cũng như hưởng thụ văn hóa. Văn hóa, văn học nghệ thuật Việt Nam có cơ hội để làm phong phú hơn kho tàng của mình, đồng thời, cũng đứng trước những nguy cơ của sự “hòa tan”, của sự lai căng. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, định hướng kịp thời của Đảng ta với sự ra đời của Nghị quyết 03-NQ/TW (TW5, khoá VIII, năm 1998) về “Xây dựng và phát triển văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” và Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới, văn hóa, văn nghệ Việt Nam đang dần khẳng định vị thế để tiến ra thế giới, đưa những giá trị của mình đóng góp vào kho tàng

văn hóa chung của nhân loại. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa VIII), để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong thời đại mới, Đảng ta tiếp tục ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 (Nghị quyết TW9, khóa XI) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Đây tiếp tục là cơ sở lý luận để “xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”<sup>4</sup>.

Từ những chủ trương đúng đắn đó, Việt Nam đã nhanh chóng hòa vào dòng chảy chung của văn hóa - văn minh nhân loại. Nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể Việt Nam đã được công nhận là di sản thế giới, di sản ký ức thế giới. Người Việt đã có tên trong Danh nhân văn hóa thế giới. Các tiêu chuẩn của hoạt động văn hóa thế giới đã được áp dụng phổ biến tại Việt Nam. Các loại hình của văn hóa Việt Nam ngày càng được cộng đồng thế giới biết đến và đánh giá tích cực. Văn hóa Việt Nam đã xác lập được các khuôn mẫu văn hóa mới, thực sự hội nhập tương đối sâu vào văn hóa nhân loại theo các chuẩn mực chung của cộng đồng thế giới, một vài hoạt động không thua kém các nước phát triển hùng mạnh, đồng thời, vẫn giữ được những nét đặc sắc của văn hóa truyền thống, giữ được “bản sắc dân tộc”... Văn hóa Việt Nam hôm nay là văn hóa hội nhập, là khát vọng phát triển, và “Chủ nghĩa dân tộc lành mạnh”.

Văn hóa thời kỳ đổi mới đã dần thấm thấu vào mọi hoạt động của xã hội, từng bước xây dựng được văn hoá thị trường, văn

---

<sup>4</sup> Trích Nghị quyết 33-NQ/TW

hóa công sở, văn hóa ứng xử, văn hóa hội nhập, văn hóa nghệ thuật... vừa gần hơn với thế giới, vừa mang đặc sắc Việt Nam. Thậm chí, với một số hoạt động văn hóa cụ thể, Việt Nam còn tỏ ra là có đẳng cấp và đã tạo ra được ấn tượng tích cực trên trường quốc tế, như Hội nghị cấp cao APEC Đà Nẵng 2017, Hội nghị thượng đỉnh Mỹ Triều 2019, lực lượng quân đội tham gia gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc...

Về văn hóa chính trường, văn hóa công quyền, văn hóa đối ngoại (ngoại giao), văn hóa công an, văn hóa quân sự, văn hóa học đường... hệ giá trị văn hóa Việt Nam cũng đã có không ít điểm sáng. Khoa học, giáo dục mặc dù còn một số hạn chế, bất cập, nhưng đã có những bước phát triển tương đối rõ theo hướng hội nhập. Người Việt Nam vẫn được đánh giá là năng động, thông minh. Học sinh Việt Nam, trong các cuộc thi quốc tế về một số ngành khoa học cơ bản và công nghệ thông tin, vẫn liên tục đạt được thứ hạng rất cao. Ngoài ra, Việt Nam còn là một trong không nhiều quốc gia có số lượng khoảng hai phần ba dân số sử dụng Internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh... một nền tảng công nghệ rất mạnh cho phát triển văn hóa. Đời sống văn hóa của đại đa số cư dân đều có những chuyển biến theo chiều tốt lên, kể cả những người ở vùng sâu vùng xa. Từ một quốc gia nghèo đói, chậm phát triển, thu nhập và đời sống văn hóa của nhiều tầng lớp dân được cải thiện cả về trình độ và chất lượng. Việt Nam đã trở thành nước có GDP bình quân đầu người ở mức trung bình (tương đương 4.110 USD) với quy mô nền kinh tế khoảng 409 tỷ USD (thống kê năm 2022), đứng thứ 37 trên thế giới (theo IMF), tăng gấp 10 lần so với năm 2000. Việt Nam là một trong những nước có tiên bộ rõ rệt và liên tục về chỉ số phát triển con người (HDI). Xu hướng chỉ số phát triển con người cao hơn chỉ số kinh tế vẫn được giữ vững suốt 25 năm qua và vẫn đang tiếp tục trong thời gian tới. Tuổi thọ bình quân khá cao (trên 73,4 tuổi), không thua kém các nước có chỉ số HDI

cao và vẫn tiếp tục tăng. Trong ba thập niên qua, khoảng 50 triệu người đã được xóa đói giảm nghèo. Việt Nam về đích sớm hơn cam kết với Liên Hợp Quốc về thực hiện mục tiêu Thiên Niên Kỷ (MDG) 10 năm, được cộng đồng quốc tế rất hoan nghênh (ADB, 2021).

Có thể nói, từ Đề cương Văn hóa 1943 đến Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XI*) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” là sự trưởng thành của Đảng ta trong lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa của dân tộc. Những thành tựu mà đất nước ta đạt được ngày nay là kết tinh của cả một quá trình lâu dài, kiên trì và bền bỉ mà Đảng ta đã cùng với Nhân dân dày công xây dựng và vun đắp trên nền tảng tinh thần là nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

### ***3.3. Một số vấn đề đặt ra hiện nay trong xây dựng nền văn hóa mới***

Nhìn lại những thành tựu trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình hơn 35 năm đổi mới, chúng ta có quyền tự hào đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, trong đó, có sự đóng góp to lớn của nền văn hóa vào sự nghiệp cứu quốc và kiến quốc. Trong đó, những thành tựu lớn nhất đã đạt được là: nhận thức về văn hóa ngày càng toàn diện và sâu sắc hơn trên các lĩnh vực, các loại hình; các sản phẩm văn hóa ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng yêu cầu mới, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tuy nhiên, với tầm nhìn từ nay cho đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước, với mục tiêu được Đảng ta đề ra trong Đại hội XIII là xây dựng nước Việt Nam trở thành

nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, việc xây dựng nền văn hóa mới ở nước ta đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới.

### **\* Về cơ hội**

*Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế giúp văn hóa Việt Nam có được cơ hội để vừa tiếp thu nhanh chóng các giá trị văn hóa của nhân loại để phát triển toàn diện, vừa được quảng bá rộng rãi các giá trị của mình trên thế giới. Khoa học - công nghệ, truyền thông đại chúng phát triển mang đến cho người dân khả năng sáng tạo và thụ hưởng các sản phẩm văn hóa mới nhanh chóng, hiệu quả và có tính tương tác cao.*

*Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nền kinh tế số tạo ra những thuận lợi cho sự phát triển văn hóa Việt Nam, giúp chúng ta khai thác tiềm năng kinh tế của văn hóa trên môi trường số.*

*Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã và đang tạo ra sự tích cực xã hội và tích cực văn hóa cho người dân, là cơ hội thúc đẩy tinh thần tự quản, năng lực làm chủ của nhân dân trong việc tổ chức các hoạt động và sáng tạo văn hóa.*

*Chủ trương hội nhập quốc tế chủ động, tích cực, toàn diện của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện cho văn hóa Việt Nam hội nhập và phát triển. Văn hóa Việt Nam có cơ hội thuận lợi để tiếp thu tri thức, các nguồn lực và kinh nghiệm quản lý tiên tiến, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại và sáng tạo những giá trị văn hóa mới. Đặc biệt, công nghiệp văn hóa đang được Đảng ta định hướng là một trong những ngành trụ cột của kinh tế. Kinh tế đang trên đà phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện nâng cao đã hình thành nên một thị trường tiêu dùng, hưởng thụ văn hóa với nhu cầu ngày càng lớn, là cơ sở quan trọng thúc đẩy văn hóa phát triển.*

### **\* Thách thức**

*Toàn cầu hóa khiến cho các nền văn hóa đang ngày càng hội nhập và phụ thuộc lẫn nhau.* Từ đó, có nguy cơ làm mất bản sắc văn hóa dân tộc nếu chúng ta không nâng cao sức mạnh nội sinh trong văn hóa, tiến hành hiện đại hóa văn hóa nhưng không xa rời các giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc. Bối cảnh toàn cầu hóa đặt ra thách thức cần xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc với tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại để làm phong phú cho văn hóa Việt Nam, củng cố nội lực, tạo sức đề kháng trước những cuộc “xâm lăng văn hóa” từ bên ngoài, xử lý tốt các mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế; xử lý tốt các xung đột văn hóa nảy sinh trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, toàn cầu hóa.

*Thách thức về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực văn hóa* trong bối cảnh nguồn lực dành cho văn hóa, cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư cho văn hóa chưa đáp ứng được nhu cầu, chưa tương xứng với vai trò và vị thế của văn hóa khi đặt trong quan điểm phát triển bền vững đất nước.

*Bối cảnh nền kinh tế số và cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư* với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ truyền thông đa phương tiện và kỹ thuật số, thị trường tự do yêu cầu lĩnh vực văn hóa ứng dụng khoa học công nghệ để tạo ra các sản phẩm độc đáo, đa dạng đáp ứng nhu cầu của công chúng. Sự bùng nổ về thông tin, truyền thông đi kèm với làn sóng giao thoa, du nhập văn hóa với nhiều yếu tố mới, có mặt tích cực nhưng cũng có không ít tiêu cực, trong khi trình độ cán bộ và phương tiện kỹ thuật để quản lý còn hạn chế, dẫn đến sự lúng túng, bị động trong tổ chức thực hiện.

*Thách thức trong việc xử lý hài hòa nhiều mối quan hệ khác nhau của văn hóa trong bối cảnh sự tác động của mặt trái kinh*

*tế thị trường tới mọi mặt của đời sống xã hội: văn hóa và chính trị; văn hóa và kinh tế; truyền thống và hiện đại...*

*Thách thức từ những hạn chế, yếu kém nội tại của nền văn hóa Việt Nam hiện nay, như: văn hóa chưa được các cấp, các ngành nhận thức một cách sâu sắc và chưa được quan tâm một cách đầy đủ tương xứng với kinh tế và chính trị; chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hóa trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng nặng về chức năng giải trí. Phát triển các lĩnh vực văn hóa chưa đồng bộ, còn phiến diện, nặng về hình thức, chưa đi vào chiều sâu, thực chất. Thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn, tầm cỡ, phản ánh được tâm vóc của sự nghiệp đổi mới, có tác dụng tích cực đối với việc xây dựng đất nước, xây dựng con người. Môi trường văn hóa vẫn bị ô nhiễm bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, các miền còn lớn. Đời sống văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và hải đảo còn không ít khó khăn. Nhiều di sản văn hóa quý báu của dân tộc có nguy cơ bị xuống cấp, mai một, thậm chí bị tiêu vong. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn lúng túng, chậm trễ, nhất là trong việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về văn hóa. Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao... Chất lượng và số lượng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác văn hóa chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Công tác giới thiệu, quảng bá văn hóa Việt Nam ra nước ngoài chưa mạnh; tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại còn hạn chế; chưa coi trọng đúng mức và có biện pháp tích cực để giữ gìn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc; nhiều khi bắt chước nước ngoài một cách nhố nhăng, phản cảm, không có chọn lọc.*

*Đứng trước những thời cơ và thách thức mới, yêu cầu của sự*

nghiệp cách mạng nước ta là phải tiếp tục xây dựng, giữ gìn và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “nền tảng tinh thần”, “động lực phát triển”, “soi đường cho quốc dân đi”; phát huy giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng, tạo ra sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thành công mục tiêu đưa nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

## II- VẬN DỤNG CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA HỒ CHÍ MINH, QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ VĂN HÓA TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH NGHỆ AN HIỆN NAY

### **1. Thực trạng xây dựng văn hóa và phát huy giá trị văn hóa trong xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay**

Học tập, làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh và thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng về văn hóa, Đảng bộ và nhân dân Nghệ An đã có nhiều nỗ lực để xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời, phát huy được nhiều giá trị văn hóa trong xây dựng đất nước, quê hương thời kỳ đổi mới, hội nhập. Những nỗ lực ấy đã góp phần gìn giữ được những nét bản sắc xứ Nghệ trong thời hiện đại, tạo động lực để xây dựng tỉnh Nghệ An ngày càng phát triển, xây dựng môi trường văn hóa trong toàn xã hội và đem đến nhiều cơ hội hưởng thụ văn hóa lành mạnh cho nhân dân. Trong những năm gần đây, sự nghiệp này càng được coi trọng, được tập trung các nguồn lực để thực hiện với những chủ trương, chính sách thiết thực, thể hiện qua những kết quả cụ thể như sau:

#### ***1.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý***

Tỉnh Nghệ An đã ban hành được hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, các chính sách, quy định của chính quyền địa phương khá toàn diện để xây dựng và phát huy các



giá trị văn hóa<sup>5</sup>. Ngoài ra, đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo nhằm làm sâu sắc thêm nhận thức trong xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa<sup>6</sup>. Bên cạnh đó, đã ban hành nhiều quy chế, quy ước, hương ước về xây dựng văn hóa, phát huy giá trị văn hóa<sup>7</sup>; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp triển khai thực hiện đạt một số kết quả rất tích cực.

---

<sup>5</sup> Tỉnh ủy: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển", Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

- HĐND tỉnh: Nghị quyết số 29/2020/HĐND ngày 13/12/2020 về chính sách khen thưởng Gia đình văn hoá tiêu biểu xuất sắc 3 năm liên tục trong phong trào TĐĐKXDĐSVH trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025;

- UBND tỉnh: Chỉ thị 08/CT-UBND ngày 08/4/2020 về đẩy mạnh công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 7/5/2021 về Quy định một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 29/2020/HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khen thưởng Gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc 3 năm liên tục trong phong trào TĐĐKXDĐSVH giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 9/6/2021 về việc tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 và các nội dung phát triển thể lực, thể thao Việt Nam đến năm 2020; xây dựng bộ tiêu chí công nhận danh hiệu "Con người văn hóa Nghệ An"; đề án: "Bảo tồn và phát huy các phong tục tập quán, nghi lễ văn hóa truyền thống tốt đẹp, trình diễn dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số"; Xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn, tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến 2030; "Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị". Kế hoạch số 588/KH-UBND, ngày 03/10/2016 thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020; Kế hoạch số 511/KH-UBND, ngày 24/8/2015 thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững đến năm 2020; Kế hoạch số 527/KH-UBND, ngày 31/8/2016 thực hiện phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An...

<sup>6</sup>Hội thảo xây dựng nhân cách người Nghệ An từ giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình; Hội thảo phát triển nguồn nhân lực và xây dựng con người văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển...

<sup>7</sup> Đến tháng 12/2022, đã có 2.976 hương ước, quy ước đã được phê duyệt, trong đó, có 1.061 hương ước, quy ước đã được bổ sung sửa đổi.

## ***1.2. Những kết quả đạt được***

- *Công tác giáo dục, đào tạo* được nâng cao chất lượng, đạt kết quả tích cực cả về mũi nhọn và đại trà; dạy làm người gắn liền với dạy chữ trong công tác dạy và học tập ở các cấp học<sup>8</sup>. Công tác đào tạo nghề ngày càng phát triển, góp phần quan trọng trong nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đã hoàn thành việc xóa mù chữ theo chuẩn quy định, trong đó, đã hoàn thành xóa mù chữ mức độ 2; đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, Trung học cơ sở mức độ 2. Số học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế luôn ở tốp đầu cả nước. Đã nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên trên 65% (thống kê đến cuối năm 2020), trong đó, lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 25,3%. Nghệ An cũng đã xây dựng được một xã hội học tập đúng nghĩa, trong đó, người người, nhà nhà, ngành ngành đều quan tâm chăm lo cho giáo dục. Phong trào hiếu học, khuyến học trong gia đình, dòng họ, cộng đồng được phát triển rộng khắp. Chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm.

- *Công tác giáo dục truyền thống văn hóa, lịch sử địa phương* được các cấp, các ngành, địa phương chú trọng. Chương trình giáo dục địa phương được xây dựng với nhiều nội dung về văn hóa, lịch sử Nghệ An, về lối sống văn minh, cách ứng xử có văn hóa với môi trường tự nhiên, xã hội để giảng dạy cho học sinh ở các cấp học phổ thông. Các nhà trường hàng năm đều bố trí các buổi hoạt động ngoại khóa để đưa học sinh tham quan các di tích lịch sử, văn hóa, các bảo tàng. Nội

---

<sup>8</sup> Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nhà trường văn hóa, nhà giáo mẫu mực, học sinh thanh lịch; Đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025.

đung giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử ngày càng được quan tâm. 100% trường học (từ mầm non đến trung học cơ sở) thực hiện chương trình đưa dân ca Ví, Giặm, văn hóa, lịch sử địa phương vào trường học. Các câu lạc bộ dân ca, dân vũ được thành lập ở hầu hết các địa phương, được sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước trong hoạt động.

- *Việc xây dựng, hoàn thiện và phát huy các chuẩn mực giá trị về văn hóa, con người Nghệ An được quan tâm; việc xây dựng môi trường văn hóa ở khu dân cư, nơi công sở, tại gia đình được đẩy mạnh.* Cụ thể:

+ Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được mở rộng; việc xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 được đẩy mạnh<sup>9</sup>; hoạt động thể dục, thể thao, thể thao quần chúng được tổ chức rộng khắp, thông qua các kỳ đại hội thể dục thể thao, hội thi, hội diễn, ngày lễ tết, các sự kiện chính trị của địa phương, đất nước góp phần nâng cao chất lượng sức khỏe, tuổi thọ và đời sống nhân dân<sup>10</sup>. Văn hóa đọc trong cộng đồng ngày càng được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả<sup>11</sup>. Nhiều phòng đọc, tủ sách lớp học, tủ sách dùng chung, câu lạc

---

<sup>9</sup> Từ 2015 - 2022, tỉnh đầu tư 41.296 tỷ đồng; đến nay, có 325/460 xã có thiết chế văn hóa thể thao đạt chuẩn theo tiêu chí của Bộ VHTTDL quy định, đạt 73.5% (nguồn Sở VHTT cấp).

<sup>10</sup> 100% trường học duy trì tốt giáo dục thể chất nội khóa cho học sinh, sinh viên; 75% tỷ lệ người dân tham gia rèn luyện sức khỏe, 33% người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên.

<sup>11</sup> UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 519/KH-UBND, ngày 31/8/2017 phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 696/KH-UBND, ngày 22/12/2014 triển khai đẩy mạnh học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ giai đoạn 2014 - 2020; tổ chức cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc tỉnh nghệ An năm 2019.

bộ đọc sách trong hệ thống trường học, nhà văn hóa khối, xóm... được đầu tư, hỗ trợ<sup>12</sup>.

+ Việc xây dựng môi trường văn hóa công sở gắn với tăng cường cải cách hành chính, nâng cao đạo đức công vụ được quan tâm chỉ đạo quyết liệt trong những năm gần đây. Qua đó, rút gọn nhiều thủ tục hành chính, chất lượng nghiệp vụ, phẩm chất chính trị của cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm hơn, từ đó, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Trên cơ sở các chuẩn mực đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị đều xây dựng chuẩn mực đạo đức công vụ của mình để học tập và làm theo. Nội dung các chuẩn mực ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện và dễ giám sát, được in bằng mika hoặc chiếu lên bảng điện tử tại nơi dễ quan sát của các trụ sở cơ quan. Đến nay, toàn tỉnh có 1.604 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận là đơn vị văn hóa. Văn hóa công sở ngày càng tiến bộ, thái độ phục vụ của công chức, viên chức đối với người dân ngày càng đem lại sự hài lòng.

+ Quan tâm hơn đến văn hóa gia đình với quan điểm gia đình là cái nôi trong giáo dục, truyền thụ văn hóa cho con người. Trong đó, triển khai hiệu quả các Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020; Đề án tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam; Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đã xây dựng được nhiều mô hình gia đình

---

<sup>12</sup> Toàn tỉnh có 01 thư viện cấp tỉnh, 19/21 thư viện cấp huyện, thành, thị có trụ sở, 173/480 thư viện và 480 tủ sách cấp xã được hoạt động; bổ sung, luân chuyển 600.000 lượt sách, báo/năm, nhất là, phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. - Hằng năm, cấp mới trên 2.000 thẻ bạn đọc/cấp tỉnh, từ 5.500 - 6.000 thẻ bạn đọc/cấp huyện, thành, thị và phục vụ 400.000 lượt bạn đọc.

văn hóa tiêu biểu, dòng họ văn hóa<sup>13</sup> góp phần xây dựng con người Nghệ An chuẩn mực về đạo đức, phát huy tinh thần yêu quê hương, đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

- *Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế* được Nghệ An xác định là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Việc nêu gương trong cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có tác dụng củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Nhiều địa phương, đơn vị đã đưa nội dung xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, xây dựng đạo đức công vụ thông qua nội quy, quy chế, các quy định chuẩn mực về đạo đức, tác phong, lễ lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức theo quy định<sup>14</sup>. Từ đó, môi trường đầu tư được cải thiện qua từng năm, tạo điều

---

<sup>13</sup> Đến tháng 12/2022, đã công nhận 718.495 gia đình văn hóa (đạt 85,4%); 3.287 khu dân cư văn hóa (đạt 86,5%); 1.604 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa (nguồn Sở VH TT cấp).

<sup>14</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 03/12/2013 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 17/9/2014 về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2014-2020.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND, ngày 15/10/2014 về tăng cường đôn đốc đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 2277/QĐ-UBND, ngày 23/5/2016 ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020.

kiện cho doanh nhân, doanh nghiệp đầu tư tại Nghệ An, góp phần vào kết quả thu hút đầu tư của tỉnh trong những năm gần đây.

- *Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với phát triển du lịch ngày càng được quan tâm.* Nhiều địa phương, đơn vị đã tiến hành rà soát, lập hồ sơ trình các cấp xếp hạng di tích văn hóa, lịch sử<sup>15</sup>. Tạo điều kiện để các địa phương thực hiện tu bổ, tôn tạo, mở rộng khuôn viên đối với các di tích xuống cấp nghiêm trọng; xây dựng bia/nhà bia đối với các di tích thuộc dạng phế tích khác; tập trung kêu gọi, huy động các nguồn lực xã hội hóa cùng tham gia<sup>16</sup>. Công tác khôi phục và phát triển các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống được quan tâm<sup>17</sup>; tổ chức rà soát, kiểm kê các di sản văn hóa phi vật thể đủ tiêu chuẩn đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp tỉnh, cấp quốc gia; quan tâm hỗ trợ các câu lạc bộ, đội văn nghệ dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, câu lạc bộ bảo tồn và phát huy nghệ thuật biểu diễn truyền thống các dân tộc thiểu số Nghệ An<sup>18</sup>; triển khai Dự án sân khấu học đường và đưa dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh vào trường học<sup>19</sup>; Công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi, sinh hoạt văn hóa cộng đồng được chú trọng, nhất là các loại hình nghệ thuật truyền thống<sup>20</sup>; các giá trị văn hóa trong hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng được phát huy.

<sup>15</sup> Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 475 di tích đã được xếp hạng, trong đó, có 06 di tích quốc gia đặc biệt, 143 di tích cấp quốc gia, 326 di tích cấp tỉnh.

<sup>16</sup> Trong 10 năm đã huy động được 200 tỷ đồng.

<sup>17</sup> Thực hiện theo Đề án bảo tồn và phát huy các phong tục tập quán, nghi lễ văn hóa truyền thống tốt đẹp, trình diễn dân gian của đồng bào các dân tộc thiểu số.

<sup>18</sup> Đến nay đã có 5.658 đội văn nghệ quần chúng (cấp huyện, xã, khu dân cư), 1.686 câu lạc bộ văn hóa cơ sở (nguồn BCĐ Phong trào TĐĐKXDĐSVH).

<sup>19</sup> Có 100% trường học THCS đưa dân ca Ví, Giặm vào chương trình học.

<sup>20</sup> Tiếp tục thực hiện Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND, ngày 24/8/2006 của UBND tỉnh về chính sách hỗ trợ bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số ở tỉnh Nghệ An; Đề án bảo tồn và phát huy nghệ thuật biểu diễn truyền thống các dân tộc thiểu số Nghệ An đến năm 2015; Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng.

- *Hoạt động văn học, nghệ thuật* được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Nhiều tác phẩm xuất sắc trên các lĩnh vực truyền hình, nhiếp ảnh, âm nhạc, sân khấu của các văn nghệ sĩ đạt giải cao tại các cuộc thi, liên hoan trong nước và quốc tế, góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và vùng đất Nghệ An với bạn bè trong nước và quốc tế. Tỉnh có chế độ hỗ trợ đặc thù và tạo điều kiện cho nghệ sĩ, diễn viên, tuyên truyền viên hoạt động trong các đội thông tin, văn nghệ chuyên nghiệp; duy trì và phát huy hoạt động của Đoàn Ca Múa Nhạc dân tộc tỉnh, Trung tâm Bảo tồn và Phát huy di sản dân ca Xứ Nghệ<sup>21</sup>. Nhiều văn nghệ sĩ đã phát huy tinh thần sáng tạo, tích cực sáng tác và có nhiều tác phẩm chất lượng, đạt giải khu vực, trong nước và quốc tế. Nhiều nghệ sĩ, nghệ nhân được phong tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước, Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú, Nghệ nhân Ưu tú<sup>22</sup>. Thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ sáng tạo, phổ biến tác phẩm văn học, nghiên cứu về Nghệ An, hỗ trợ đêm nhạc<sup>23</sup>, giải thưởng văn học nghệ thuật Hồ Xuân Hương định kỳ, các hoạt động quảng bá về chiến tranh cách mạng, lịch sử vùng đất, con người Nghệ An và sự nghiệp phát triển của tỉnh được đẩy mạnh<sup>24</sup>. Giải thưởng văn học - nghệ thuật Hồ Xuân Hương ngày càng thu

---

<sup>21</sup> UBND tỉnh ban hành Quyết định số 71/QĐ-UBND, ngày 7/2/2016 quy định chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động, đội nghệ thuật quần chúng cấp tỉnh, huyện;

<sup>22</sup> Tính đến tháng 12/2022, toàn tỉnh có 01 giải thưởng Hồ Chí Minh, 02 giải thưởng Nhà nước, 06 Nghệ sĩ Nhân dân, 33 Nghệ sĩ Ưu tú và 90 Nghệ nhân Ưu tú (nguồn Sở VH TT cấp).

<sup>23</sup> Đêm nhạc: "Tình quê" của nhạc sĩ Nguyễn Tài Tuệ; "Khúc hát sông quê" của nhạc sĩ, nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo; "Tim về câu Ví Giặm" của nhạc sĩ Phạm Tiến Dũng; "Ân tình xứ Nghệ" của nhạc sĩ Hồ Hữu Thới; "Khát vọng đại ngàn" của nhạc sĩ Lương Tuyên.

<sup>24</sup> Nghệ An đăng cai, tổ chức và tham gia nhiều cuộc triển lãm, liên hoan, cuộc thi về sách, ảnh, mỹ thuật nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị của toàn quốc, khu vực, tỉnh và địa phương.

hút sự tham gia của nhiều văn nghệ sĩ, với chất lượng sáng tác ngày càng được nâng cao, đã tôn vinh nhiều tác phẩm có giá trị nội dung và nghệ thuật sâu sắc, có ý nghĩa nâng cao đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển<sup>25</sup>. Bên cạnh đó, các giải thưởng về báo chí cũng góp phần làm sôi động thêm đời sống sáng tác của tỉnh.

- *Hoạt động hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại được các ngành chức năng đẩy mạnh thực hiện*, nhất là việc hợp tác với các nước: Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Lào, Thái Lan trong việc xây dựng tượng đài Bác Hồ tại Nga, nhà lưu niệm Bác Hồ tại Thái Lan, Lào<sup>26</sup>... Công tác hoạt động thông tin đối ngoại được quan tâm nhằm phát huy tài năng và tâm huyết của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, cộng đồng người Nghệ ở nước ngoài góp phần phát triển văn hóa xứ Nghệ, trở thành cầu nối giao lưu, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa và con người Nghệ An đến với bạn bè quốc tế.

- *Công tác đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, "tự diễn biến" trên lĩnh vực văn hóa*, đấu

---

<sup>25</sup> Giải Văn học Nghệ thuật Hồ Xuân Hương lần thứ VI năm 2022 đã nhận được 197 tác phẩm của 120 tác giả, nhóm tác giả, bao gồm các thể loại: thơ, văn xuôi, văn nghệ dân gian, âm nhạc, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và lý luận phê bình. Kết quả, có 74 tác giả/nhóm tác giả đạt giải, được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó, 7 giải A, 15 giải B, 23 giải C và 29 giải khuyến khích; 7 giải A được trao cho các thể loại: Thơ, văn xuôi, văn nghệ dân gian, múa, mỹ thuật, nhiếp ảnh và âm nhạc.

<sup>26</sup> Thị xã Cửa Lò giao lưu với Đài Truyền hình quốc gia Lào với chủ đề "Đuộm tình khúc hát Lăm Vông", tổ chức giới thiệu, quảng bá văn hóa các dân tộc thiểu số tại Lào, Campuchia; thành phố Vinh giao lưu văn hóa, nghệ thuật với tỉnh Namyangju (Hàn Quốc) vào các năm 2013, 2015 và 2016, ký kết văn bản ghi nhớ về hợp tác toàn diện với thành phố Liễu Châu, Trung Quốc; Tương Dương giao lưu với Bản Khạp, bản Văng Môn - Lào; Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật giao lưu với các trường đại học, học viện các nước Mỹ, Ba Lan, Thụy Điển, Lào, Thái Lan.



tranh phòng chống tệ nạn xã hội và các luồng văn hóa độc hại, thiếu lành mạnh thâm nhập vào đời sống xã hội cơ bản được đảm bảo, tạo điều kiện cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ phát triển an toàn, lành mạnh.

### ***1.3. Một số hạn chế***

Bên cạnh những ưu điểm và kết quả đạt được, sự nghiệp xây dựng văn hóa và phát huy giá trị văn hóa của tỉnh Nghệ An vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm cần được quan tâm khắc phục như:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về lĩnh vực văn hóa có lúc chưa quyết liệt; công tác phát triển văn hóa chưa tương xứng với phát triển kinh tế, chính trị; hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa ở một số địa phương chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; còn có biểu hiện thiếu văn minh trong kinh doanh, giao tiếp ứng xử, tranh giành khách; các dịch vụ văn hóa chưa chuyên nghiệp.

- Công tác bảo tồn, trùng tu, sửa chữa một số di tích lịch sử, văn hóa xuống cấp chưa được quan tâm đúng mức; việc giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống, văn hóa dân gian ở một số đơn vị còn thụ động; các loại hình nghệ thuật mang bản sắc văn hóa truyền thống khôi phục chưa nhiều; chưa khai thác hết các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, chưa tạo được nhiều mô hình, điểm sáng văn hóa. Việc xây dựng, thực hiện các quy chế, quy ước văn hóa cộng đồng, văn hóa công sở, công nhận gia đình văn hóa chưa có chiều sâu; hoạt động xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh ở một số nơi chưa vững chắc. Chất lượng đánh giá, bình chọn thiết chế văn hóa cấp xã, tiêu chí gia đình văn hóa, gia đình thể thao chưa thực chất, tỷ lệ đạt cao nhưng không bền vững.

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn hóa, thể dục thể thao

ở các đơn vị, địa phương thực hiện sáp nhập, khu, cụm công nghiệp còn thiếu và xuống cấp chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng; chưa có nhiều khu vui chơi giải trí công cộng để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân, nhất là trẻ em và công nhân ở các khu công nghiệp.

- Công tác vận động xã hội hóa, thu hút đầu tư các hoạt động văn hóa chưa rộng khắp và còn hạn chế; công nghiệp văn hóa, thị trường văn hóa chưa phát triển, quy mô còn nhỏ, lẻ; các sản phẩm văn hóa phục vụ cho du lịch chưa phong phú, đa dạng; việc giới thiệu, quảng bá sản phẩm văn hóa với sản phẩm du lịch, làng nghề chưa hiệu quả; Còn thiếu những tác phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật lớn phản ánh tầm vóc của sự nghiệp đổi mới.

- Hoạt động sáng tác văn học nghệ thuật chưa có nhiều tác phẩm tạo sức hút lớn trong công chúng, chưa định hướng được thị hiếu của quần chúng trong thưởng thức văn học nghệ thuật. Hoạt động báo chí có xu hướng thương mại hóa, một bộ phận phóng viên thiếu nhãn quan chính trị trong tác nghiệp, chạy theo thị hiếu tầm thường của một bộ phận công chúng, gây phân tâm trong dư luận xã hội.

- Tình trạng suy thoái đạo đức lối sống, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ và các tệ nạn xã hội có chiều hướng giảm nhưng chậm; tệ nạn học đường, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em... còn tồn tại gây băn khoăn, lo lắng trong nhân dân.

#### ***1.4. Nguyên nhân hạn chế***

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do văn hóa có tính xã hội rộng lớn, toàn diện, nhiều lĩnh vực đòi hỏi có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội mà chưa đáp ứng được, như:

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của cấp ủy, chính quyền cơ sở và sự phối hợp và thực hiện giữa các ban, ngành ở một số nơi chưa rõ nét; chưa xác định được trách nhiệm xây dựng văn

hóa và phát huy giá trị văn hóa là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Chưa có cơ chế, chính sách cụ thể phát huy các nguồn lực xã hội hóa.

- Nguồn lực đầu tư và giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, chính trị với xây dựng văn hóa chưa tương xứng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ hoạt động nghiệp vụ văn hóa cấp cơ sở chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức; đội ngũ cán bộ quản lý, làm văn hóa cơ sở còn thiếu, bố trí chưa phù hợp với chuyên ngành đào tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển văn hóa trong thời kỳ mới.

- Một số chủ doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đến đời sống văn hóa, chưa tạo điều kiện tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin, truyền thông, nhất là mạng xã hội và sự xâm nhập nhiều loại thông tin xấu, độc, khó kiểm soát của văn hóa ngoại lai làm ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ.

## **2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ tỉnh Nghệ An trong xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển**

### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định: “Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, con người xứ Nghệ, ý chí tự cường và khát vọng vươn lên; chủ động đổi mới sáng tạo, đưa Nghệ An phát triển nhanh và bền vững; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; phấn đấu

đến năm 2025 Nghệ An trở thành tỉnh khá trong khu vực phía Bắc, năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước<sup>27</sup>.

Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản về văn hóa gồm<sup>28</sup>:

- Tỷ lệ làng, bản, khối phố văn hóa: 71 - 73% tỷ lệ xã phường có thiết chế văn hóa, thể thao đạt tiêu chí theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch: 82%.

- Đến năm 2025, có 82% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu) và 11 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó, có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).

- Phân đầu đến năm 2025, 100% xã, phường, Thị trấn có trung tâm văn hóa, nhà văn hóa; 100% làng bản, khối xóm có nhà văn hóa; 80% xã có nhà truyền thống; 70% khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa; 100% huyện có nhà văn hóa đa chức năng.

## ***2.2. Một số nhiệm vụ và giải pháp***

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước gắn với xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

- Xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn thực chất về văn hóa; xây dựng nếp sống văn hóa, nhất là, trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào

---

<sup>27</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), tr.73.

<sup>28</sup> Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), tr.74, 75.

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa đạt tiêu chí theo quy định và thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

- Tiếp tục bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu” phát triển gìn giữ bản sắc văn hóa con người xứ Nghệ, quê hương Bác Hồ kính yêu. Bảo tồn, phát huy di sản văn hóa, đặc biệt là Dân ca, Ví giặm Nghệ Tĩnh, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương và con người xứ Nghệ. Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để văn học nghệ thuật phát triển phong phú, giàu bản sắc, chuyên nghiệp, đúng định hướng của Đảng.

- Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Ưu tiên hợp tác quốc tế đào tạo, huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao. Đầu tư cơ sở vật chất cho thể thao thành tích cao; phấn đấu đến năm 2025 thể thao Nghệ An nằm trong top 10 - 15 cả nước.

- Thực hiện tốt đề án quy hoạch, phát triển và quản lý báo chí giai đoạn 2020 - 2025, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác truyền thông. Tăng cường cơ sở vật chất trên một số lĩnh vực trọng điểm như phát thanh - truyền hình, thông tin cơ sở. Phát triển các loại hình thông tin truyền thông theo hướng đồng bộ, hiện đại; chỉ đạo, định hướng thông tin báo chí, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các biện pháp mới, mạnh mẽ của Chính phủ, các cấp, các ngành trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu, độc; có giải pháp hiệu quả để giám sát, quản lý các mạng xã hội, xử lý nghiêm các vi phạm.

### **3. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển**

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp được Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo ngành văn hóa tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển gắn với các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kế hoạch các cấp về công tác văn hóa<sup>29</sup> với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp như sau:

#### ***3.1. Mục tiêu***

“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Nghệ An đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo hướng tiếp thu tinh hoa văn hóa và tri thức của thời đại, đồng thời giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc, mang đậm đặc trưng vùng, miền; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của các tầng lớp nhân dân và sự phát triển toàn diện kinh tế, xã hội, quốc phòng, an

---

<sup>29</sup> Chỉ thị 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Phong trào TĐĐKXDĐSVH tỉnh Nghệ An đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 29/2020/HĐND ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh về chính sách khen thưởng Gia đình văn hoá tiêu biểu xuất sắc 3 năm liên tục trong phong trào TĐĐKXDĐSVH trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị 08/CT-UBND ngày 08/4/2020 của UBND tỉnh về đẩy mạnh công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 7/5/2021 của UBND tỉnh về Quy định một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 29/2020/HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khen thưởng Gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc 3 năm liên tục trong phong trào TĐĐKXDĐSVH giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 391/KH-UBND ngày 9/6/2021 về việc tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025.

ninh, đối ngoại phù hợp với hội nhập, phát triển và sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”.

### **3.2. Một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của văn hóa trong đổi mới và phát triển bền vững; chú trọng tuyên truyền các nội dung, quan điểm đổi mới của Đảng về văn hóa, văn nghệ trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa, bản sắc văn hóa con người xứ Nghệ, phấn đấu để con người, gia đình Nghệ An thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, trở thành nguồn lực nội sinh cho sự phát triển bền vững của tỉnh.

- Tiếp tục xây dựng con người Nghệ An phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của thời đại, thấm nhuần tinh thần dân tộc và bản sắc văn hóa xứ Nghệ gắn với việc hoàn thiện các chuẩn mực gia đình văn hóa Việt Nam trên cơ sở kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa gia đình Việt Nam với những giá trị cốt lõi: Gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; triển khai thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành theo Quyết định số 224/QĐ-BVHTTDL, ngày 28/01/2022. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh gắn với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa. Chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục của gia đình và xã hội; nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nghĩa tình. Xây dựng quy tắc ứng xử văn minh trong các cơ quan công quyền, trong cộng đồng, nhất là trong không gian mạng, giới văn nghệ sỹ.

- Chú trọng xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý về phát triển văn hóa, xây dựng con người phải tương xứng, hài hòa với phát triển kinh tế, xã hội của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Hoàn thiện thể chế, cải cách bộ máy quản lý nhà nước về văn hóa theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý, tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực trong thu hút đầu tư cho các công trình, thiết chế văn hóa; ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ở các thôn, làng, bản, khối, xóm sáp nhập, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi và các khu tái định cư, khu công nghiệp. Khuyến khích hình thành các quỹ đào tạo, khuyến học phát triển nhân tài, quảng bá văn học, nghệ thuật, hỗ trợ xuất bản các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu và hoạt động trong lĩnh vực văn hóa tương xứng với yêu cầu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Nghệ An trong giai đoạn mới. Kịp thời thực hiện các chính sách đặc thù của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ hoạt động công tác văn hóa, các văn nghệ sĩ. Phát huy vai trò chủ thể sáng



tạo, chủ thể thụ hưởng văn hóa là nhân dân; phát triển các phong trào văn hóa sâu rộng, thực chất; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

- Quan tâm phát triển thị trường văn hóa, các ngành công nghiệp văn hóa để đáp ứng nhu cầu tiếp nhận, hưởng thụ của người tiêu dùng và thị trường trong, ngoài nước. Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số.

- Tăng cường công tác quản lý thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh; củng cố và nâng cao chất lượng mạng lưới thông tin truyền thông, tuyên truyền viên, báo cáo viên; kịp thời đưa thông tin về cơ sở. Tăng cường tuyên truyền gương người tốt việc tốt; tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực và các hành vi phản văn hóa. Có quy định, chế tài việc sử dụng mạng xã hội đối với cán bộ, đảng viên nhằm không để lộ, lọt bí mật Nhà nước cũng như bảo đảm văn hóa trong quá trình tham gia mạng xã hội.

- Quan tâm chỉ đạo đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa. Kịp thời ngăn chặn, xử lý các sản phẩm văn hóa độc hại có nội dung tư tưởng tiêu cực, thiếu lành mạnh, đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng, gây tác động xấu tới đời sống xã hội.

- Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, văn hóa các dân tộc thiểu số, tôn giáo, nhất là văn hóa phi vật thể kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của thời đại. Tăng cường các hoạt động giao lưu, chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa thông qua các hoạt động nghệ thuật biểu diễn, văn hóa cơ sở, thông tin tuyên truyền, các hoạt động phong trào thể thao, lễ hội văn hóa.

**MỘT SỐ NỘI DUNG GỢI Ý TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN  
TRONG SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ NĂM 2023  
TẠI CÁC CHI BỘ, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

1. Thực trạng công tác phát huy giá trị văn hóa, phẩm chất con người Nghệ An trong xây dựng, phát triển địa phương, đơn vị hiện nay?

2. Làm sao để khắc phục những hạn chế, phát huy các giá trị tốt đẹp trong văn hóa, tính cách con người Nghệ An để khơi dậy ý chí, khát vọng xây dựng quê hương giàu đẹp?

3. Nêu những giải pháp trong thu hút, đào tạo, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao vào xây dựng cơ quan, đơn vị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương?

4. Làm thế nào để vận dụng hiệu quả chuyên đề năm 2023 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới XHCN đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển” tại các đảng bộ, địa phương, đơn vị?

5. Chi bộ yêu cầu đảng viên sưu tầm, giới thiệu một số tác phẩm, bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa, con người để tham khảo và phục vụ nghiên cứu, học tập chuyên đề tại chi bộ, cơ quan, đơn vị.

**BAN BIÊN SOẠN**

## MỤC LỤC

- Lời giới thiệu	1
------------------	---

### **Phần thứ nhất**

<b>Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới</b>	5
---	---

I- Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới	5
---	---

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa	5
---	---

2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới	20
--	----

II- Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất	23
---	----

1. Nhà văn hóa Hồ Chí Minh - Đỉnh cao hội tụ giá trị văn hóa dân tộc và nhân loại	23
--	----

2. Nhà văn hóa Hồ Chí Minh - Người sáng tạo ra nền văn hóa mới	24
---	----

3. Nhà văn hóa Hồ Chí Minh - Nhà hoạt động và ứng xử văn hóa	26
---	----

4. Sự ghi nhận của các tổ chức, học giả trên thế giới.	27
--	----

### **Phần thứ hai**

<b>Vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa và xây dựng nền văn hóa mới đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển</b>	30
---	----

I- Đảng ta vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về văn hóa trong sự nghiệp cách mạng	30
---	----

1. Quan điểm của Đảng về văn hóa và phát huy giá trị của văn hóa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	30
2. Đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc	34
3. Những thành tựu văn hóa của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng và một số vấn đề đặt ra hiện nay	36
II- Vận dụng các giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về văn hóa trong xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An hiện nay	47
1. Thực trạng xây dựng văn hóa và phát huy giá trị văn hóa trong xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An trong giai đoạn hiện nay	47
2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đảng bộ tỉnh Nghệ An trong xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển	59
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập, phát triển.	61

<b>Một số nội dung gợi ý trao đổi, thảo luận trong sinh hoạt chuyên đề năm 2023 tại các chi bộ, cơ quan, đơn vị</b>	65
---	----

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY NGHỆ AN

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG

*Biên tập:*

TRẦN QUỐC KHÁNH

DƯƠNG THANH BÌNH

QUÁCH THỊ CƯỜNG

PHAN THỊ MINH LÝ

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

*Bìa và trình bày:*

NGUYỄN GIA CHUNG

---

In 11.000 cuốn, khổ 14,5x20,5cm tại Công ty cổ phần In báo Nghệ An, số 58, đường Đào Tấn, TP Vinh, Nghệ An. Giấy phép xuất bản số: 37/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 26 tháng 4 năm 2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2023.

